

## Giô-suê

### *Thượng Đế truyền lệnh cho Giô-suê*

<sup>1</sup> Sau khi tôi tớ Mô-se của Chúa qua đời thì Ngài phán cùng Giô-suê, phụ tá của ông và là con trai của Nun rằng, <sup>2</sup> “Mô-se, tôi tớ ta đã chết. Vậy bây giờ con và toàn thể đoàn dân này hãy băng qua sông Giô-đanh, tiến vào đất mà ta sẽ ban cho dân Ít-ra-en. <sup>3</sup> Ta đã hứa với Mô-se là ta sẽ ban cho các con đất này. Vậy hễ nơi nào các con đi đến thì ta ban cho. <sup>4</sup> Tất cả vùng đất từ sa mạc phía nam cho đến Li-băng, về phía bắc, sẽ thuộc về các con. Vùng đất chạy từ sông Lớn tức sông Ơ-phơ-rát nằm về phía đông cho đến Địa-trung-hải về phía tây, cũng sẽ thuộc về các con, luôn cả đất của dân Hê-tít nữa. <sup>5</sup> Trọn đời con sẽ không ai có thể thắng con được. Ta đã ở với Mô-se ra sao thì ta cũng sẽ ở với con như vậy. Ta sẽ không bao giờ quên hay bỏ con đâu.

<sup>6</sup> Giô-suê ơi, hãy mạnh dạn và can đảm lên! Con là người sẽ hướng dẫn dân này nhận lấy đất mà ta đã hứa với tổ tiên họ. <sup>7</sup> Hãy can đảm và mạnh dạn lên. Con phải vâng theo các lời Mô-se, tôi tớ ta, đã chỉ dạy cho con. Nếu theo đúng các lời chỉ dạy đó, con sẽ may mắn trong mọi việc. <sup>8</sup> Hãy luôn luôn ghi nhớ những lời trong Sách Giáo Huấn này. Hãy nghiên cứu sách đó đêm ngày để làm theo những lời đã được ghi chép. Làm như vậy con sẽ khôn ngoan và thành

công trong mọi việc. <sup>9</sup> Nhớ rằng ta khuyên con hãy mạnh dạn và can đảm. Đừng sợ hãi gì, vì Chúa là Thượng Đế của con sẽ luôn ở cùng con bất cứ nơi nào con đi.”

*Giô-suê đảm trách vai trò lãnh đạo*

<sup>10</sup> Sau đó Giô-suê ra lệnh cho các cấp chỉ huy dân chúng như sau: <sup>11</sup> “Hãy đi khắp các doanh trại và bảo dân chúng rằng: Hãy chuẩn bị lương thực, vì ba ngày nữa các người sẽ băng qua sông Giô-đanh để chiếm xứ mà Chúa là Thượng Đế sẽ ban cho.”

<sup>12</sup> Rồi Giô-suê bảo người Ru-bên, người Gát và chi tộc Ma-na-xe miền đông rằng, <sup>13</sup> “Các anh em hãy nhớ lại điều Mô-se, tôi tớ Chúa dặn bảo. Mô-se bảo rằng Chúa là Thượng Đế sẽ ban cho các anh em sự an nghỉ và miền đất này. <sup>14</sup> Chúa đã ban cho các anh em vùng đất phía đông sông Giô-đanh. Vợ con và bầy súc vật các anh em có thể ở lại đây, nhưng tất cả các chiến sĩ trong anh em phải sẵn sàng chiến đấu và băng qua sông Giô-đanh trước đồng bào mình và giúp đỡ họ.

<sup>15</sup> Chúa đã ban cho các anh em một nơi an nghỉ và Ngài cũng sẽ ban cho thân thuộc các anh em nơi an nghỉ, nhưng các anh em phải giúp đỡ họ chiếm phần đất mà Chúa là Thượng Đế sẽ ban cho họ. Sau đó các anh em có thể trở về vùng đất của mình ở phía đông sông Giô-đanh, đất mà Mô-se, tôi tớ Chúa đã cấp cho các anh em.”

<sup>16</sup> Dân chúng đáp với Giô-suê, “Những gì ông dặn bảo, chúng tôi sẽ tuân theo. Nơi nào ông sai đi, chúng tôi sẽ đi. <sup>17</sup> Trước kia chúng tôi

vâng lời Mô-se ra sao, bây giờ chúng tôi cũng sẽ vâng lời ông như thế. Chúng tôi mong rằng Chúa là Thượng Đế sẽ ở cùng ông, như Ngài đã ở cùng Mô-se. <sup>18</sup> Ai không vâng lời ông hay chống nghịch lại ông sẽ bị xử tử. Ông hãy mạnh dạn và can đảm lên!”

## 2

### *Phái các người thám thính đến Giê-ri-cô*

<sup>1</sup> Giô-suê, con trai của Nun, từ A-ca-xia\* bí mật phái hai người thám thính đi và dặn họ, “Các anh hãy đi thám thính xứ, nhất là thành Giê-ri-cô.”

Vậy các người thám thính đến Giê-ri-cô và vào nhà của một gái điếm tên Ra-háp.

<sup>2</sup> Có người trình lên vua xứ Giê-ri-cô rằng, “Có mấy người Ít-ra-en đã đến đây tối nay dựng do thám xứ.”

<sup>3</sup> Vua Giê-ri-cô liền cho người bảo Ra-háp “Mang mấy người mới đến đang ở nhà người, lại đây. Họ tới để do thám toàn thể bờ cõi chúng ta đó.”

<sup>4</sup> Nhưng cô gái điếm đem giấu hai người ấy. Chị ta bảo, “Họ có đến đây, nhưng tôi chẳng biết họ từ đâu đến. <sup>5</sup> Hồi chiều khi sắp đóng cổng thành thì họ ra đi. Tôi không biết họ đi đâu nữa, nhưng nếu các ông nhanh chân thì rất có thể đuổi kịp họ được.” <sup>6</sup> Thật ra cô gái điếm đã mang

---

\* **2:1:** A-ca-xia Hay “Si-tim.” Tên của một thị trấn nằm về phía Đông sông Giô-đanh. Xem thêm 3:1.

hai người kia lên mái nhà và lấy rơm<sup>†</sup> trải ra phủ kín họ lại.

<sup>7</sup> Mấy người được vua sai đi tìm hai người thám thính đến con đường sắp băng qua sông Giô-đanh. Khi họ vừa ra đi thì người ta đóng cửa thành.

<sup>8</sup> Buổi tối, trước khi hai người thám thính đi ngủ, Ra-háp rón rén lên mái nhà <sup>9</sup> bảo hai người ấy rằng, “Tôi biết Chúa đã ban đất này cho các ông. Các ông làm chúng tôi kinh hoàng. Ai sống trong vùng đất này cũng đều khiếp sợ các ông <sup>10</sup> vì chúng tôi đã nghe Chúa rẽ nước Hồng hải ra sao, khi các ông ra khỏi Ai-cập. Chúng tôi cũng nghe biết các ông đã tiêu diệt Xi-hon và Óc, hai vua dân A-mô-rít ở phía đông sông Giô-đanh.

<sup>11</sup> Khi nghe những tin đó, chúng tôi đều kinh hãi. Các chiến sĩ của chúng tôi hết dám chiến đấu, vì Chúa, là Thượng Đế các ông, cầm quyền trên trời cao kia và dưới đất thấp này. <sup>12</sup> Vậy bây giờ trước mặt Chúa, xin hứa với tôi rằng các ông sẽ đối xử tử tế với gia đình tôi như tôi đã đối xử tử tế với các ông. Làm ơn cho tôi bằng chứng gì để biết các ông sẽ tôn trọng lời hứa. <sup>13</sup> Xin các ông làm ơn để cho cha mẹ, anh chị em tôi và tất cả gia đình họ được sống, không bị giết.”

<sup>14</sup> Hai người đồng ý bảo, “Mạng chúng tôi sẽ thế cho mạng của chị, nếu chị không tiết lộ cho ai biết việc làm của chúng tôi. Sau khi Chúa ban cho chúng tôi đất này, chúng tôi sẽ đối xử tử tế với chị.”

---

<sup>†</sup> 2:6: rơm Nguyên văn, “cọng đay.” Một loại cây dùng để dệt vải.

15 Nhà của Ra-háp nằm ngay trên vách thành cho nên chị dùng dây thừng thả hai người xuống đất qua cửa sổ. 16 Chị bảo họ, “Các ông hãy đi mau vào vùng đồi núi để các người vua sai đi không bắt gặp các ông. Hãy trốn trong đó khoảng ba ngày. Sau khi họ trở về rồi, thì các ông hãy ra đi.”

17 Các thám thính dặn Ra-háp, “Chị phải làm theo như điều chúng tôi dặn. Nếu không chúng tôi sẽ khỏi mắc lời thề với chị hôm nay. 18 Khi chúng tôi trở lại đất này, chị phải cột sợi dây thừng đỏ này nơi cửa sổ mà chị đã thả chúng tôi xuống. Tập hợp cha mẹ và tất cả các anh chị em và gia đình chị lại trong nhà chị. 19 Nếu ai ra khỏi nhà mà bị giết thì không phải lỗi tại chúng tôi. Nếu ai ở trong nhà chị mà bị việc gì thì chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm. 20 Còn nếu chị tiết lộ việc này ra thì chúng tôi sẽ không bị ràng buộc bởi lời thề hôm nay.”

21 Ra-háp bảo “Tôi đồng ý.” Rồi Ra-háp để họ lên đường. Xong, chị cột dây thừng đỏ nơi cửa sổ.

22 Hai người ra đi vào vùng đồi núi, trốn trong đó ba ngày. Các người được vua sai đi, tìm họ khắp các nẻo đường mà không thấy. Sau ba ngày họ trở về thành. 23 Rồi hai người thám thính trở về trại quân. Họ ra khỏi vùng đồi núi, băng qua sông, đến gặp Giô-suê con trai của Nun và báo cáo lại những sự việc xảy ra. 24 Họ bảo, “Chắc chắn Chúa đã ban cho chúng ta xứ này. Toàn thể dân cư trong xứ rất khiếp sợ chúng ta.”

### 3

#### *Băng qua sông Giô-đanh*

<sup>1</sup> Sáng sớm hôm sau, Giô-suê và toàn dân Ít-ra-en rời A-ca-xia\*. Họ đi đến sông Giô-đanh và đóng lều bên bờ trước khi băng qua sông.

<sup>2</sup> Sau ba ngày các cấp chỉ huy đi khắp lều quân

<sup>3</sup> thông báo lệnh này cho dân chúng: “Khi các người thấy mấy thầy tế lễ và người Lê-vi khiêng Rương của Chúa, là Thượng Đế của đồng bào, thì hãy lên đường đi theo sau. <sup>4</sup> Như thế các người sẽ biết đi lối nào, vì các người chưa hề đến đó bao giờ. Nhưng đừng đi theo sát quá. Phải đi sau cách Rương ít nhất một ngàn thước.”

<sup>5</sup> Rồi Giô-suê dặn dân chúng, “Hãy dọn mình ra thánh vì ngày mai Chúa sẽ làm những việc lạ lùng trước mặt các người.”

<sup>6</sup> Giô-suê bảo các thầy tế lễ, “Hãy khiêng Rương đi trước dân chúng.” Các thầy tế lễ liền nâng Rương mang đi trước dân chúng.

<sup>7</sup> Rồi Chúa bảo Giô-suê, “Hôm nay ta sẽ khiến cho con được toàn dân Ít-ra-en kính trọng để họ biết rằng ta ở cùng con như ta đã ở cùng Mô-se.

<sup>8</sup> Bảo các thầy tế lễ mang Rương bước đến mé sông Giô-đanh và đứng dưới nước.”

<sup>9</sup> Giô-suê liền bảo dân Ít-ra-en, “Hãy lại đây nghe lời Chúa là Thượng Đế của đồng bào phán.

<sup>10</sup> Đây là bằng chứng cho thấy Thượng Đế hằng sống ở giữa đồng bào. Ngài sẽ đánh đuổi hết các dân Ca-na-an, Hi-tít, Hê-vít, Phê-ri-sít, Ghi-ga-sít,

---

\* **3:1:** A-ca-xia Hay “Si-tim.”

A-mô-rít và Giê-bu-sít. <sup>11</sup> Rương của Chúa cả thế gian sẽ đi trước đồng bào xuống sông Giô-đanh.

<sup>12</sup> Vậy bây giờ hãy chọn mười hai người trong các người, mỗi chi tộc Ít-ra-en một người. <sup>13</sup> Các thầy tế lễ sẽ khiêng Rương của Chúa, là Chủ tế cả thế gian, đi xuống sông Giô-đanh trước đồng bào. Khi họ đặt chân xuống mé nước, sông sẽ ngưng chảy và dòn lại thành một khối.”

<sup>14</sup> Vậy dân chúng nhỏ lều và đi theo các thầy tế lễ đang mang Rương đi qua sông Giô-đanh.

<sup>15</sup> Vào mùa gặt, nước sông Giô-đanh tràn lên bờ. Khi chân các thầy tế lễ mang Rương đến gần mé sông và vừa bước xuống nước, <sup>16</sup> thì nước trên nguồn liền ngưng chảy và dòn lại thành một khối, ngược đến tận A-đam, một thành nhỏ gần Xa-rê-than. Dòng nước từ đó chảy xuôi xuống biển A-ra-ba (tức Biển Chết) hoàn toàn bị cắt đứt. Thế là dân chúng băng qua sông gần Giê-ri-cô.

<sup>17</sup> Các thầy tế lễ mang Rương của Chúa đi đến đứng giữa sông trên đất khô. Họ đứng đó chờ, cho đến khi toàn thể dân Ít-ra-en đi ngang qua sông Giô-đanh và bước lên đất liền.

## 4

### *Các tảng đá làm dấu hiệu nhắc nhở*

<sup>1</sup> Sau khi dân chúng đã băng qua sông Giô-đanh rồi, Chúa phán bảo Giô-suê, <sup>2</sup> “Hãy chọn mười hai người trong dân chúng, mỗi chi tộc một người. <sup>3</sup> Bảo họ lượm mười hai tảng đá lấy từ giữa sông, nơi các thầy tế lễ đang đứng. Mang

các tảng đá đó theo, và đặt xuống nơi các người nghỉ đêm nay.”

<sup>4</sup> Cho nên Giô-suê chọn mỗi chi tộc một người. Rồi ông gọi mười hai người lại <sup>5</sup> dặn, “Các anh em hãy đi xuống sông, nơi Rương Giao Ước của Chúa, Thượng Đế anh em, đang dừng lại. Mỗi người lượm một tảng đá đại diện cho mười hai chi tộc Ít-ra-en rồi vác lên vai. <sup>6</sup> Các tảng đá này sẽ làm dấu hiệu giữa các anh em. Trong tương lai khi con cháu các anh em hỏi, ‘Các tảng đá này có nghĩa gì?’ <sup>7</sup> thì hãy thuật cho chúng nó biết là nước sông Giô-đanh ngưng chảy khi Rương của Chúa băng qua sông. Các tảng đá này sẽ nhắc nhở dân chúng Ít-ra-en về chuyệ

<sup>8</sup> Dân Ít-ra-en vâng lời Giô-suê và mang mười hai tảng đá lấy từ giữa sông Giô-đanh, mỗi tảng đại diện cho một chi tộc Ít-ra-en, như Chúa đã truyền cho Giô-suê. Họ mang các tảng đá đó theo mình và đặt xuống nơi dựng lều. <sup>9</sup> Giô-suê cũng dựng lên mười hai tảng đá ở giữa sông Giô-đanh, nơi các thầy tế lễ đã đứng đang khi khiêng Rương. Các tảng đá đó ngày nay vẫn còn.

<sup>10</sup> Các thầy tế lễ vẫn cứ đứng giữa sông cho đến chừng mọi việc mà Chúa truyền cho Giô-suê bảo dân chúng, đã thực hiện xong, như Mô-se đã bảo Giô-suê. Trong khi ấy dân chúng vội vàng băng qua sông. <sup>11</sup> Sau khi họ qua sông rồi, các thầy tế lễ mang Rương qua bên kia bờ, trước sự chứng kiến của toàn thể dân chúng.

<sup>12</sup> Các trai tráng thuộc chi tộc Ru-bên, Gát và



miền đông Ma-na-xe làm theo điều Mô-se đã dặn bảo họ. Họ sẵn sàng chiến đấu. <sup>13</sup> Có khoảng bốn mươi ngàn chiến sĩ, sẵn sàng ra trận, đi ngang trước mặt Chúa khi họ băng qua sông hướng về phía đồng bằng Giê-ri-cô.

<sup>14</sup> Ngày hôm đó, Chúa tôn Giô-suê lên trước mặt toàn dân Ít-ra-en. Suốt đời Giô-suê, họ kính trọng ông như đã kính trọng Mô-se.

<sup>15</sup> Sau đó Chúa nói với Giô-suê, <sup>16</sup> “Bảo các thầy tế lễ khiêng Rương ra khỏi sông.”

<sup>17</sup> Nên Giô-suê bảo các thầy tế lễ, “Hãy bước lên khỏi sông Giô-đanh.”

<sup>18</sup> Các thầy tế lễ khiêng Rương của Chúa bước lên khỏi sông. Khi chân họ vừa chạm đất khô thì nước bắt đầu chảy trở lại. Nước sông tràn lên bờ y như trước khi họ băng qua.

<sup>19</sup> Dân chúng băng qua sông Giô-đanh vào ngày mười tháng giêng và dựng trại tại Ghinh-ganh, phía đông Giê-ri-cô. <sup>20</sup> Họ mang theo mười hai tảng đá lấy từ sông Giô-đanh. Giô-suê chất các tảng đá đó ở Ghinh-ganh. <sup>21</sup> Rồi ông nói cùng dân Ít-ra-en: “Trong tương lai, khi con cháu các người hỏi, ‘Các tảng đá này có ý nghĩa gì?’ <sup>22</sup> thì hãy nói với chúng nó, ‘Dân Ít-ra-en đã băng qua sông Giô-đanh như đi trên đất khô. <sup>23</sup> Chúa là Thượng Đế khiến nước ngừng chảy cho đến chừng dân chúng qua sông hết, như Ngài đã làm ở Hồng hải. Ngài chặn nước lại cho đến chừng chúng ta đã qua sông hết.’ <sup>24</sup> Chúa làm điều này để dân chúng biết rằng Ngài có quyền năng lớn

lao, và cũng để cho các người luôn luôn kính sợ Chúa, là Thượng Đế của các người.”

## 5

<sup>1</sup> Tất cả các vua A-mô-rít ở phía tây sông Giô-đanh và các vua Ca-na-an ở gần Địa-trung-hải nghe Chúa đã làm cạn sông Giô-đanh cho đến khi toàn dân Ít-ra-en băng qua, thì vô cùng khiếp sợ, không dám đối đầu với dân Ít-ra-en.

### *Dân Ít-ra-en chịu cắt dương bì*

<sup>2</sup> Lúc đó Chúa bảo Giô-suê, “Chuẩn bị dao bằng đá lửa để cắt dương bì cho dân Ít-ra-en.”

<sup>3</sup> Nên Giô-suê lấy đá lửa làm dao và cắt dương bì cho dân Ít-ra-en tại Ghi-bê-a Ha-ra-lốt\*.

<sup>4</sup> Lý do Giô-suê cắt dương bì cho các người nam như sau: Sau khi dân Ít-ra-en rời Ai-cập, các trai tráng đủ tuổi để tham gia chiến trận đều đã chết hết trong sa mạc trên đường đi. <sup>5</sup> Những người nam ra khỏi Ai-cập đều đã được cắt dương bì nhưng không có người nào sinh ra trong sa mạc sau khi ra khỏi Ai-cập được cắt dương bì cả. <sup>6</sup> Dân Ít-ra-en đã lưu lạc trong sa mạc bốn mươi năm. Suốt thời gian ấy, tất cả các chiến sĩ ra khỏi Ai-Cập đều đã chết hết. Vì họ không vâng lời Chúa, nên Ngài thề là họ sẽ không được thấy đất mà Ngài hứa với tổ tiên sẽ ban cho họ, một vùng đất phì nhiêu. <sup>7</sup> Con cái họ thay thế họ. Nhưng không có đứa con nào sinh ra dọc đường

\* **5:3:** Ghi-bê-a Ha-ra-lốt Nghĩa là “Ngọn đồi cắt dương bì.”

từ Ai-cập được cắt dương bì cả, nên Giô-suê cắt dương bì cho chúng.

<sup>8</sup> Sau khi dân Ít-ra-en đã được cắt dương bì, họ lưu lại trong lều cho đến khi lành.

### *Dự Lễ Vượt Qua ở xứ Ca-na-an*

<sup>9</sup> Sau đó Chúa bảo Giô-suê, “Lúc làm nô lệ ở Ai-cập, các người chịu hổ nhục, nhưng hôm nay ta đã lấy cái nhục đó ra khỏi các người.” Cho nên Giô-suê đặt tên nơi đó là Ghinh-ganh†, tên này vẫn còn cho đến nay.

<sup>10</sup> Dân Ít-ra-en đóng trại tại Ghinh-ganh trong đồng bằng Giê-ri-cô. Họ cử hành Lễ Vượt Qua tại đó, vào buổi chiều tối ngày mười bốn của tháng. <sup>11</sup> Sau ngày Lễ Vượt Qua, dân chúng dùng thổ sản của xứ: bánh mì không men và gạo rang. <sup>12</sup> Vào ngày họ bắt đầu dùng thực phẩm của xứ thì ma-na hết, không xuống nữa. Dân Ít-ra-en không còn nhận được ma-na từ trời nữa. Dân chúng ăn thổ sản của xứ Ca-na-an trong năm đó.

### *Viên Tổng Chỉ Huy của Đạo quân Chúa*

<sup>13</sup> Khi đang ở gần Giê-ri-cô, Giô-suê ngược lên thì thấy một người cầm gương trong tay đứng trước mặt. Giô-suê tiến đến hỏi, “Anh là bạn hay thù?”

<sup>14</sup> Người đó đáp, “Không phải bạn cũng chẳng phải thù. Ta đến để chỉ huy đạo quân của Chúa.”

† 5:9: Ghinh-ganh Nghĩa là “lăn đi.”

Nghe vậy, Giô-suê liền sấp mặt xuống đất nói, “Thưa tướng quân, Ngài truyền lệnh gì cho kẻ tôi tớ Ngài?”

<sup>15</sup> Tướng chỉ huy đạo quân của Chúa bảo, “Hãy cởi giày người ra vì nơi người đang đứng là đất thánh.” Giô-suê liền làm theo.

## 6

### *Thành Giê-ri-cô thất thủ*

<sup>1</sup> Dân Giê-ri-cô rất lo sợ, vì dân Ít-ra-en đã đến gần. Họ đóng chặt các cổng thành và canh gác cẩn thận. Không ai được ra vào.

<sup>2</sup> Chúa bảo Giô-suê, “Này, ta đã trao Giê-ri-cô, vua và quân sĩ, vào tay con. <sup>3</sup> Trong sáu ngày các con hãy đi vòng quanh thành mỗi ngày một lần. <sup>4</sup> Sắp xếp cho bảy thầy tế lễ, cầm kèn làm bằng sừng chiên đực, đi trước Rương. Sang ngày thứ bảy, các con hãy đi vòng quanh thành bảy lần, rồi bảo các thầy tế lễ vừa đi vừa thổi kèn. <sup>5</sup> Họ phải thổi một hồi kèn thật dài. Khi các con nghe tiếng kèn đó, thì mọi người phải la lớn lên. Lúc đó vách thành sẽ sập, mọi người phải xông thẳng vào thành.”

<sup>6</sup> Giô-suê, con trai của Nun, liền gọi các thầy tế lễ lại bảo, “Các anh hãy khiêng Rương, và bảo bảy thầy tế lễ cầm kèn đi trước.”

<sup>7</sup> Rồi Giô-suê hạ lệnh cho dân chúng, “Nào bây giờ hãy đi quanh thành. Các chiến sĩ có mang vũ khí sẽ đi trước Rương với Chúa.”

<sup>8</sup> Sau khi Giô-suê vừa dứt lời thì bảy thầy tế lễ bắt đầu đi trước mặt Chúa. Họ cầm bảy cây kèn

vừa đi vừa thổi. Còn các thầy tế lễ khiêng Rương với Chúa đi theo sau. <sup>9</sup> Các chiến sĩ, có mang vũ khí, đi trước các thầy tế lễ đang thổi kèn; và có một toán mang vũ khí đi sau Rương. <sup>10</sup> Nhưng Giô-suê đã dặn dân chúng không được hò hét. Ông bảo, “Đừng la. Không được nói tiếng nào cho đến ngày tôi bảo đồng bào. Lúc đó hãy la lên.”

<sup>11</sup> Giô-suê cho khiêng Rương của Chúa đi quanh thành một vòng rồi trở về lều nghỉ đêm.

<sup>12</sup> Sáng hôm sau Giô-suê dậy sớm bảo các thầy tế lễ khiêng Rương lần nữa. <sup>13</sup> Bảy thầy tế lễ cầm bảy cây kèn đi trước Rương, vừa đi vừa thổi. Các chiến sĩ, có mang vũ khí, đi trước họ còn dân chúng thì đi sau Rương của Chúa. Trong lúc đó các thầy tế lễ thổi kèn. <sup>14</sup> Ngày thứ nhì họ đi vòng quanh thành một bận rồi trở về lều. Họ làm như vậy trong sáu ngày.

<sup>15</sup> Đến ngày thứ bảy họ dậy thật sớm rồi đi quanh thành như những ngày trước. Nhưng riêng trong ngày đó họ đi vòng quanh thành bảy lần. <sup>16</sup> Đến lần thứ bảy thì các thầy tế lễ thổi kèn. Rồi Giô-suê ra lệnh, “Bây giờ hãy la hét lên! Chúa đã giao thành này vào tay đồng bào đó! <sup>17</sup> Phải tiêu diệt thành cùng mọi thứ trong đó để làm của lễ dâng lên cho Chúa. Chỉ một mình cô gái điếm Ra-háp và những người trong nhà cô ta là được để cho sống thôi. Không được giết họ vì Ra-háp đã giấu hai người thám thính của chúng ta phái đến. <sup>18</sup> Các người phải thận trọng, không được lấy cho mình những gì đã được quy

định phải tiêu diệt, để làm của lễ dâng cho Chúa. Nếu ai lấy những món ấy mang về lều, các người sẽ bị diệt và các người sẽ mang tai họa đến cho toàn dân Ít-ra-en. <sup>19</sup> Tất cả những vật bằng bạc và vàng cùng đồ làm bằng đồng hay sắt đều thuộc về Chúa. Phải mang vào kho Ngài.”

<sup>20</sup> Khi các thầy tế lễ thổi kèn, dân chúng liền la hét lên. Vừa nghe tiếng kèn, dân chúng la hét vang lên, lúc ấy vách thành liền đổ sập, mỗi người vội chạy thẳng vào thành. Dân Ít-ra-en đánh chiếm thành này như thế đó. <sup>21</sup> Họ dùng gươm tiêu diệt mọi sinh vật trong thành, đàn ông, đàn bà, già trẻ lớn bé, súc vật, chiên, lừa.

<sup>22</sup> Giô-suê bảo hai người đã thám thính xứ, “Các anh hãy vào nhà cô gái điếm mang cô và tất cả mọi người trong nhà ra ngay để giữ lời cam kết của các anh với cô ta.”

<sup>23</sup> Hai người liền vào nhà mang Ra-háp, cha mẹ cô, anh em và mọi người trong nhà ra. Họ để gia đình cô ở một nơi an toàn ngoài doanh trại của dân Ít-ra-en.

<sup>24</sup> Rồi dân Ít-ra-en phóng hỏa thiêu đốt thành cùng mọi thứ trong đó, nhưng họ không thiêu những vật dụng bằng bạc, vàng, đồng hay sắt. Các món ấy được mang vào kho của Chúa.

<sup>25</sup> Giô-suê giải cứu cô gái điếm Ra-háp, gia đình cô cùng mọi người trong nhà cô vì cô đã giúp đỡ hai người được phách đi do thám Giê-ri-cô. Ra-háp hiện nay vẫn còn sống giữa dân Ít-ra-en.

<sup>26</sup> Sau đó Giô-suê tuyên bố lời thề sau,

“Ai xây dựng lại thành Giê-ri-cô sẽ bị Chúa  
nguyền rủa.

Dựng lại nền nó sẽ mất con trai đầu lòng,  
dựng cổng nó lại sẽ mất con trai út.”\*

<sup>27</sup> Chúa ở cùng Giô-suê, nên danh tiếng ông  
vang dội khắp xứ.

## 7

### *Tội của A-can*

<sup>1</sup> Nhưng dân Ít-ra-en không vâng lời Chúa. Có  
một người tên A-can thuộc chi tộc Giu-đa. A-can  
là con của Cạt-mi, cháu Xáp-đi, con của Xê-ra. A-  
can giữ lại một vài thứ, đã được biệt riêng cho  
Chúa, nên Ngài nổi giận cùng dân Ít-ra-en.

<sup>2</sup> Từ Giê-ri-cô, Giô-suê sai mấy người đến A-hi  
gần Bết A-ven, nằm về phía đông Bê-tên và dặn,  
“Các anh hãy đi do thám A-hi\* và toàn vùng.”  
Họ liền đi do thám A-hi.

<sup>3</sup> Sau đó họ trở về tường trình cùng Giô-suê,  
“Dân A-hi ít lắm, không cần phải đưa toàn quân  
Ít-ra-en đánh làm gì. Chỉ cần hai ba ngàn quân  
là đủ, không cần toàn quân.”

<sup>4</sup> Vì thế khoảng ba ngàn quân ra đi đánh A-hi  
nhưng họ bị dân A-hi đánh thảm bại. <sup>5</sup> Người  
A-hi giết độ ba mươi sáu người Ít-ra-en và rượt  
đuổi số quân còn lại chạy từ cổng thành suốt

---

\* **6:26:** Ai ... con trai út Xin xem I Vua 16:34 để biết lời nguyền  
rủa này được linh ứng. \* **7:2:** A-hi Nghĩa là “đổ nát.”

đến khu vực hầm đá<sup>†</sup> và chém giết họ khi họ chạy xuống dốc.

Thấy thảm trạng này toàn dân Ít-ra-en đâm ra mất tinh thần. <sup>6</sup> Giô-suê liền xé quần áo bày tỏ nỗi đau buồn. Ông quì sấp mặt xuống đất trước Rương của Chúa và ở đó suốt đêm. Các vị chỉ huy dân Ít-ra-en cũng làm như thế. Họ rắc bụi đất trên đầu để tỏ dấu hiệu bi thảm.

<sup>7</sup> Giô-suê thưa, “Lạy Chúa, Ngài đã mang dân này qua sông Giô-đanh. Tại sao Ngài đưa chúng con đến đây để rồi dân A-mô-rít tiêu diệt chúng con? Chẳng thà chúng con cứ ở bên kia sông Giô-đanh còn hơn. <sup>8</sup> Lạy Chúa, con không biết nói gì nữa. Dân Ít-ra-en đã bị kẻ thù đánh bại. <sup>9</sup> Người Ca-na-an và các dân khác trong xứ sẽ nghe chuyện này, họ sẽ vây và tiêu diệt chúng con! Rồi Chúa sẽ làm sao để giữ uy danh Ngài?”

<sup>10</sup> Chúa bảo Giô-suê, “Hãy đứng dậy! Tại sao con sấp mặt xuống đất? <sup>11</sup> Dân Ít-ra-en đã phạm tội; họ đã vi phạm giao ước mà ta đã dặn phải tôn trọng. Họ lấy một số đồ vật ta truyền phải tiêu diệt. Họ đã ăn cắp, nói dối và giữ các thứ đó riêng cho mình. <sup>12</sup> Vì lý do đó mà dân Ít-ra-en không thể đương đầu với kẻ thù. Họ phải quay lưng bỏ chạy vì ta truyền cho họ phải bị diệt. Ta không thể giúp các con được cho đến khi các con tiêu diệt những thứ ta dặn.

<sup>13</sup> Bây giờ hãy ra tay! Chuẩn bị dân chúng cho thánh sạch. Bảo họ, ‘Ngày mai các người hãy

---

<sup>†</sup> 7:5: hầm đá Hay “mỏ đá.” Nơi người ta đục đá ra để dùng cất nhà.



biệt mình riêng ra cho Chúa. Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en bảo rằng, một vài người trong các người đã giữ riêng cho mình một số đồ vật Ngài dặn phải tiêu diệt. Các người không thể thắng nổi kẻ thù cho đến khi các người ném bỏ các thứ đó.

<sup>14</sup> Sáng mai các người phải ra trình diện theo chi tộc mình. Chúa sẽ chỉ ra một chi tộc để đứng trước mặt Ngài. Rồi Ngài sẽ chọn một họ hàng trong chi tộc đó đứng riêng ra. Sau đó Ngài lại sẽ chỉ ra một gia đình trong nhóm gia tộc ấy đứng trước mặt Ngài theo từng người một. <sup>15</sup> Người nào giữ lại đồ đã được dặn phải tiêu hủy sẽ bị hỏa thiêu. Mọi thứ thuộc về người cũng bị hỏa thiêu luôn. Người đó đã vi phạm giao ước với Chúa và đã mang sỉ nhục đến cho dân Ít-ra-en!’ ”

<sup>16</sup> Sáng sớm hôm sau Giô-suê đưa toàn dân Ít-ra-en ra trình diện theo từng chi tộc. Chúa chỉ ra chi tộc Giu-đa. <sup>17</sup> Các họ hàng Giu-đa ra trình diện, Chúa chỉ ra nhóm Xê-ra. Khi các gia đình thuộc họ Xê-ra trình diện thì gia đình Xáp-đi bị chỉ ra. <sup>18</sup> Giô-suê bảo từng người trong gia đình đó trình diện. Chúa chỉ ra A-can, con của Cạt-mi. Cạt-mi là con của Xáp-đi, Xáp-đi là con của Xê-ra.

<sup>19</sup> Giô-suê liền hỏi A-can, “Con ơi, hãy khai thật đi. Hãy thú thật cùng Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en. Nói cho ta biết con đã làm gì, không được giấu diếm.”

<sup>20</sup> A-can thưa, “Dạ đúng. Con đã phạm tội cùng Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en. Đây là điều

con làm: <sup>21</sup> Trong số những của cướp được con thấy có một áo khoác Ba-by-lôn rất đẹp, khoảng năm cân bạc, một cân phần tư vàng. Con thèm muốn giữ những thứ này cho riêng mình cho nên con lấy cất. Những món đó hiện đang chôn dưới đất ở giữa lều con, bạc thì nằm bên dưới.”

<sup>22</sup> Giô-suê cho người chạy đến lều, thì thấy các món đồ giấu ở đó, cùng với bạc. <sup>23</sup> Họ lấy các món ấy ra khỏi lều, mang đến cho Giô-suê và cả dân Ít-ra-en rồi bày ra dưới đất, trước mặt Chúa.

<sup>24</sup> Sau đó Giô-suê và toàn dân Ít-ra-en dẫn A-can, con Xê-ra đến Thung lũng Quấy Rối. Họ cũng đem đến đó bạc, áo khoác, vàng, con trai, con gái ông, súc vật, lửa, chiên, lều và tất cả những thứ thuộc về ông. <sup>25</sup> Giô-suê bảo, “Ta không hiểu tại sao con gieo rắc rối cho chúng ta, giờ đây Chúa sẽ gieo rắc rối cho con.” Rồi dân chúng ném đá giết A-can và cả gia đình xong, hỏa thiêu họ. <sup>26</sup> Dân chúng chất một đồng đá lên xác A-can. Đồng đá ấy ngày nay vẫn còn. Vì thế người ta gọi chỗ đó là Thung Lũng A-cô<sup>‡</sup>. Rồi Chúa ngui giận.

## 8

### *Thành A-hi bị tiêu diệt*

<sup>1</sup> Sau đó Chúa bảo Giô-suê, “Đừng sợ cũng đừng nản lòng. Hãy dẫn tất cả các chiến sĩ con đi đánh A-hi. Ta sẽ giúp con thắng vua của A-hi, dân cư, thành trì và đất đai họ. <sup>2</sup> Con phải làm

<sup>‡</sup> 7:26: A-cô Nghĩa là “khuấy rối.”

cho A-hi và vua nó như con đã làm cho Giê-ri-cô và vua thành ấy. Riêng lần này các con được phép lấy của cải họ và giữ riêng cho mình. Bây giờ hãy bảo một số quân lính phục kích phía sau thành.”

<sup>3</sup> Giô-suê liền dẫn toàn đạo quân tiến về phía A-hi. Ông chọn ba mươi ngàn quân thiện chiến ra đánh ban đêm. <sup>4</sup> Giô-suê ra lệnh này cho họ, “Các anh em hãy nghe kỹ đây. Hãy đặt quân phục kích phía sau thành. Đừng phục kích quá xa nhưng phải canh phòng và chuẩn bị sẵn sàng. <sup>5</sup> Ta và đoàn quân theo sau sẽ tiến tới thành. Quân trong thành sẽ đổ ra đánh chúng ta như lần trước. Chúng ta sẽ giả bộ bỏ chạy. <sup>6</sup> Họ sẽ rượt đuổi chúng ta, chạy xa khỏi thành vì lầm tưởng chúng ta thua chạy như lần trước. Khi nào thấy chúng ta bỏ chạy, <sup>7</sup> thì các anh em phải ra khỏi chỗ phục kích và chiếm thành. Chúa, Thượng Đế chúng ta, sẽ ban cho các anh em năng lực chiếm thành.

<sup>8</sup> Sau khi chiếm được thành, các anh em phải phóng hỏa đốt nó. Đó, lệnh ta như thế, phải thi hành cho đúng.”

<sup>9</sup> Xong, Giô-suê sai quân phục kích giữa khoảng Bê-tên và A-hi, nằm về phía tây A-hi. Còn Giô-suê ngủ đêm với dân chúng.

<sup>10</sup> Sáng sớm hôm sau Giô-suê tập họp quân sĩ lại. Ông và các vị chỉ huy lão thành hướng dẫn họ lên đánh A-hi. <sup>11</sup> Tất cả các quân sĩ cùng đi với Giô-suê tiến đến A-hi và dừng lại trước thành,

đóng quân về phía bắc. Giữa thành và đội quân có một thung lũng ngăn cách.

<sup>12</sup> Rồi Giô-suê chọn năm ngàn quân, cho phục kích về phía tây của thành, giữa khoảng Bê-tên và A-hi. <sup>13</sup> Họ nằm vào vị trí. Đạo quân chính đóng ở phía bắc thành phố, còn toán tập hậu nằm phía tây. Đêm đó Giô-suê đi xuống thung lũng.

<sup>14</sup> Khi trông thấy đạo quân Ít-ra-en, vua A-hi liền cùng quân sĩ dậy sớm đi ra đánh đuổi. Họ đến một nơi phía đông thành phố, nhưng vua A-hi không ngờ có toán quân phục kích phía sau thành.

<sup>15</sup> Giô-suê và quân Ít-ra-en để cho quân A-hi đánh đuổi mình và bỏ chạy về phía sa mạc. <sup>16</sup> Các người dân thành A-hi được kêu ra rượt đuổi Giô-suê và quân sĩ ông, nên ai cũng bỏ thành đuổi theo họ. <sup>17</sup> Tất cả các trai tráng trong thành A-hi và Bê-tên rượt theo đạo quân Ít-ra-en. Thành phố hoàn toàn bị bỏ trống không ai bảo vệ.

<sup>18</sup> Đoạn Chúa bảo Giô-suê, “Hãy giơ gươm con chỉ về phía A-hi vì ta đã trao thành đó vào tay con.” Giô-suê giơ gươm chỉ về phía A-hi. <sup>19</sup> Khi thấy vậy, toán quân Ít-ra-en đang phục kích liền ra khỏi vị trí, vội vàng xông vào thành. Họ chiếm và lập tức phóng hỏa đốt thành.

<sup>20</sup> Người A-hi quay lại thì thấy khói bốc lên khỏi thành. Cùng lúc đó người Ít-ra-en thôi chạy và quay lại đánh người A-hi đang bị dồn vào thế kẹt, không lối thoát. <sup>21</sup> Khi thấy toán quân mình

đã chiếm được thành và thấy khói bốc lên, Giô-suê và quân sĩ ông liền thôi chạy và quay lại đánh người A-hi. <sup>22</sup> Toán quân phục kích cũng ra khỏi thành tiếp tay chiến đấu. Thế là quân A-hi bị kẹp giữa hai toán quân Ít-ra-en. Không ai thoát được. Người Ít-ra-en đánh giết sạch người A-hi, không ai sống sót ngoại trừ <sup>23</sup> vua A-hi bị bắt sống và bị giải đến trước mặt Giô-suê.

### *Duyệt lại trận chiến*

<sup>24</sup> Trong khi chiến đấu, đạo quân Ít-ra-en đánh đuổi người A-hi vào đồng ruộng và sa mạc rồi giết tất cả. Sau đó họ trở lại A-hi giết hết mọi người trong thành. <sup>25</sup> Toàn thể dân cư A-hi đều bị giết hôm đó gồm mười hai ngàn người vừa đàn ông, đàn bà. <sup>26</sup> Giô-suê giờ gươm chỉ về hướng A-hi để làm dấu hiệu tiêu diệt thành. Ông chỉ rút gươm lại sau khi toàn thể dân cư A-hi đã bị tiêu diệt. <sup>27</sup> Dân Ít-ra-en giữ cho mình gia súc và những cửa cải của người A-hi theo như Chúa dặn Giô-suê thi hành.

<sup>28</sup> Rồi Giô-suê đốt thành A-hi và biến nó thành một đồng gạch vụn. Ngày nay vẫn còn vết tích. <sup>29</sup> Giô-suê ra lệnh treo vua A-hi lên cây cho đến chiều tối. Khi mặt trời lặn Giô-suê cho hạ thân vua xuống, rồi ném ngay cửa thành. Rồi họ chất một đồng đá lên, đến nay vẫn còn.

### *Đọc lại các phúc lành và lời nguyện rủa*

<sup>30</sup> Giô-suê xây một bàn thờ cho Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en trên núi Ê-ban <sup>31</sup> như Mô-se, tôi

tớ Chúa đã dặn. Giô-suê xây bàn thờ theo chỉ dẫn trong Sách Giáo Huấn\* của Mô-se. Bàn thờ làm bằng đá chưa đẽo; người ta không dùng dụng cụ nào để đẽo các tảng đá này cả. Trên bàn thờ này, người Ít-ra-en dâng của lễ thiêu và của lễ thân hữu cho Chúa.

<sup>32</sup> Cũng tại đây Giô-suê ghi những lời giáo huấn của Mô-se lên bằng đá cho toàn dân Ít-ra-en thấy. <sup>33</sup> Các lãnh đạo lão thành, các sĩ quan, quan án và toàn thể dân Ít-ra-en đều có mặt tại đó; những người Ít-ra-en và không phải Ít-ra-en đều đứng quanh Rương của Chúa trước mặt các thầy tế lễ và người Lê-vi là những người khiêng Rương. Phần nửa dân chúng đứng trước núi Ê-banh, còn phần nửa kia đứng trước núi Ga-rim. Đó là cách mà Mô-se, tớ Chúa đã dặn để chúc phước cho dân chúng.

<sup>34</sup> Rồi Giô-suê đọc những lời giáo huấn, lời chúc lành và lời nguyện rửa, đúng theo như Sách Giáo Huấn ghi chép. <sup>35</sup> Sau khi toàn thể dân Ít-ra-en tập họp lại, gồm đàn ông, đàn bà, trẻ con cùng với những người không phải Ít-ra-en đang cư ngụ chung với họ, thì Giô-suê đọc tất cả những huấn lệnh Mô-se đã truyền.

## 9

### *Mưu mẹo của người Ghi-bê-ôn*

<sup>1</sup> Các vua Hê-tít, A-mô-rít, Ca-na-an, Phê-ri-sít, Hê-vít và Giê-bu-sít là những vua phía tây sông

---

\* **8:31:** Sách Giáo Huấn Hay "Sách Luật pháp." Xem thêm câu 32, 34.

Giô-đanh, đã nghe biết về những sự việc đó. Họ sống trong các vùng núi non và các đồi phía tây dọc theo suốt bờ biển Địa-Trung-hải. <sup>2</sup> Cho nên các vua đó họp nhau lại để đánh Giô-suê và dân Ít-ra-en.

<sup>3</sup> Khi người Ghi-bê-ôn nghe Giô-suê đã đánh bại Giê-ri-cô và A-hi, <sup>4</sup> thì họ liền tìm cách phỉnh gạt dân Ít-ra-en. Họ gom các bao cũ và các bầu da rượu cũ bị nứt và vá lại, xong, chất lên lưng lừa. <sup>5</sup> Họ mang giày cũ, mặc áo quần cũ, đồng thời mang theo bánh mì khô đã lên mốc. <sup>6</sup> Rồi họ đến gặp Giô-suê nơi lều quân gần Ghinh-ganh.

Họ nói với Giô-suê và dân Ít-ra-en, “Chúng tôi từ xứ rất xa đến đây. Xin hãy lập hòa ước với chúng tôi.”

<sup>7</sup> Người Ít-ra-en bảo những người Hê-vít này rằng, “Biết đâu các anh ở gần chúng tôi đây. Vậy làm sao chúng tôi lập hòa ước với các anh được?”

<sup>8</sup> Người Hê-vít thưa với Giô-suê, “Chúng tôi đây là tôi tớ của các ông.”

Nhưng Giô-suê hỏi, “Các anh là ai? Ở đâu đến?”

<sup>9</sup> Họ đáp, “Kẻ tôi tớ các ông đến từ một xứ rất xa vì chúng tôi đã nghe uy danh Chúa là Thượng Đế các ông. Chúng tôi đã nghe những việc Ngài làm và nhất là tại Ai-cập. <sup>10</sup> Chúng tôi cũng nghe Ngài đã đánh bại hai vua A-mô-rít bên bờ phía đông sông Giô-đanh, tức Xi-hôn vua Hết-bôn và Óc, vua của Ba-san cai trị ở Ách-ta-rốt. <sup>11</sup> Cho nên các bô lão và dân cư chúng tôi bảo, ‘Hãy

mang lương thực theo dọc đường và đến gặp dân Ít-ra-en. Nói với họ, Chúng tôi là tôi tớ các ông. Xin hãy lập hòa ước với chúng tôi.'

<sup>12</sup> Các ông xem bánh mì chúng tôi mang theo đây. Ngày chúng tôi rời xứ ra đi bánh còn nóng giòn nhưng bây giờ đã khô và mốc meo hết.

<sup>13</sup> Còn các bầu rượu bằng da của chúng tôi cũng vậy. Trước đây còn mới và đầy rượu mà bây giờ đã cũ và nứt nẻ. Quần áo và giày dép chúng tôi cũng cũ mòn vì đi đường xa."

<sup>14</sup> Người Ít-ra-en nhận một số lương thực của họ mà không cầu hỏi ý Chúa. <sup>15</sup> Vậy Giô-suê đồng ý lập hòa ước với người Ghi-bê-ôn và để họ sống. Các lãnh tụ Ít-ra-en tuyên thệ giữ giao ước.

<sup>16</sup> Ba ngày sau khi lập hòa ước, dân Ít-ra-en mới khám phá ra rằng người Ghi-bê-ôn vốn ở gần đó thôi. <sup>17</sup> Sau ba ngày đường, dân Ít-ra-en đến nơi các thành của họ: Ghi-bê-ôn, Kép-phi-ra, Bê-ê-rốt, và Ki-ri-át Giê-a-rim. <sup>18</sup> Nhưng dân Ít-ra-en không tấn công các thành ấy vì đã lập ước với họ trước mặt Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en.

Toàn dân Ít-ra-en trách móc các lãnh tụ. <sup>19</sup> Nhưng các lãnh tụ đáp, "Chúng ta đã cam kết trước mặt Chúa, là Thượng Đế của Ít-ra-en, nên bây giờ chúng ta không thể đánh họ được. <sup>20</sup> Bây giờ chúng ta phải làm thế này. Hãy để cho họ sống, nếu không cơn giận của Chúa sẽ đổ trên chúng ta vì bội lời thề ước. <sup>21</sup> Cho nên cứ để cho



họ sống, nhưng bắt họ phải đốn củi, xách nước cho dân ta.” Vậy các lãnh tụ giữ lời giao ước với người Ghi-bê-ôn.

<sup>22</sup> Giô-suê gọi người Ghi-bê-ôn lại hỏi, “Sao các anh gạt chúng tôi? Xứ các anh ở gần lều quân chúng tôi đây, nhưng các anh bảo là đến từ xứ rất xa. <sup>23</sup> Bây giờ các anh sẽ bị nguyên rủa và làm tôi mọi chúng tôi suốt đời. Các anh phải đốn củi và xách nước cho nhà của Thượng Đế\* chúng tôi.”

<sup>24</sup> Người Ghi-bê-ôn giải thích với Giô-suê, “Chúng tôi nói dối với các ông là vì chúng tôi sợ các ông sẽ giết chúng tôi. Chúng tôi nghe rằng Chúa là Thượng Đế các ông truyền lệnh cho Mô-se, tôi tớ Ngài, ban cho các ông đất này và phải giết hết mọi dân cư sống trong đó. <sup>25</sup> Bây giờ các ông xử với chúng tôi ra sao cũng được tùy ý.”

<sup>26</sup> Cho nên Giô-suê cứu mạng họ, không cho phép người Ít-ra-en giết họ <sup>27</sup> nhưng bắt người Ghi-bê-ôn làm tôi mọi để đốn củi và xách nước cho dân Ít-ra-en và cho bàn thờ của Thượng Đế, bất cứ nơi nào Ngài chọn. Hiện nay họ vẫn còn làm như vậy.

## 10

### *Mặt trời không lặn*

<sup>1</sup> Lúc đó A-đô-ni-xê-đéc, vua Giê-ru-sa-lem nghe tin Giô-suê đã đánh bại A-hi và hủy diệt

---

\* **9:23:** nhà của Thượng Đế Đây có thể là “gia đình của Thượng Đế (tức dân Ít-ra-en),” “Lều Thánh,” hay “Đền thờ.”

hoàn toàn thành đố giống như Giê-ri-cô và vua thành đố. Sau khi nghe thêm rằng, người Ghi-bê-ôn đã lập hòa ước với dân Ít-ra-en và sống gần họ, <sup>2</sup> thì A-đô-ni-xê-đéc và toàn dân vô cùng sợ hãi vì Ghi-bê-ôn không phải là thành nhỏ như A-hi mà là đế đô\*, còn các trai tráng đều là binh sĩ thiện chiến. <sup>3</sup> Nên A-đô-ni-xê-đéc, vua Giê-ru-sa-lem liền sai người đến Hô-ham, vua Hếp-rôn, Phi-ram, vua Giạt-mút, Gia-phia, vua La-kích, và Ê-bia, vua Êc-lôn, khẩn cầu rằng, <sup>4</sup> “Hãy đến giúp tôi đánh Ghi-bê-ôn vì họ đã lập hòa ước với Giô-suê và dân Ít-ra-en.”

<sup>5</sup> Vậy năm vua A-mô-rít đó, tức vua Giê-ru-sa-lem, vua Hếp-rôn, vua Giạt-mút, vua La-kích và vua Êc-lôn tập hợp quân sĩ đến bao vây và tấn công Ghi-bê-ôn.

<sup>6</sup> Người Ghi-bê-ôn sai sứ giả đến trại quân tại Ghinh-ganh báo với Giô-suê rằng, “Xin đừng bỏ rơi các tôi tớ ông. Hãy mau đến cứu giúp chúng tôi. Các vua A-mô-rít từ vùng núi đã liên kết lực lượng đánh chúng tôi.”

<sup>7</sup> Giô-suê cùng toàn quân từ Ghinh-ganh ra đi, mang theo đoàn quân thiện chiến, <sup>8</sup> Chúa phán cùng Giô-suê, “Đừng sợ các đạo quân đó vì ta sẽ trao chúng vào tay con. Không đạo quân nào có thể thắng nổi con được.”

<sup>9</sup> Giô-suê và quân sĩ vội vàng kéo đến giúp. Họ từ Ghinh-ganh ra đi suốt đêm.

---

\* **10:2:** đế đô Một thành phố kiên cố, được bảo vệ cẩn thận và kiểm soát các thị trấn chung quanh.

<sup>10</sup> Khi quân Ít-ra-en bắt đầu tấn công, thì Chúa làm rối loạn hàng ngũ đối phương cho nên dân Ít-ra-en thắng lớn ở Ghi-bê-ôn. Quân Ít-ra-en rượt đuổi chúng tới dốc Bết-hô-rôn và giết họ đến A-xê-ca và Ma-kê-đa. <sup>11</sup> Đang khi quân Ít-ra-en đuổi quân thù chạy xuống đèo Bết-hô-rôn đến A-xê-ka, Chúa khiến mưa đá lớn từ trời rơi xuống giết chúng. Số bị giết vì mưa đá còn nhiều hơn số chết vì gươm của quân Ít-ra-en.

<sup>12</sup> Trong ngày mà Chúa trao quân A-mô-rít vào tay dân Ít-ra-en, Giô-suê đứng trước mặt toàn dân Ít-ra-en và xin Chúa rằng,

“Hỡi mặt trời, hãy dừng lại trên Ghi-bê-ôn.

Hỡi mặt trăng, hãy dừng lại trên thung lũng A-giã-lôn.”

<sup>13</sup> Mặt trời liền đứng yên, mặt trăng liền dừng lại cho đến chừng dân chúng đã hoàn toàn đánh bại quân thù. Những điều đó được ghi trong sách của Gia-xa. Mặt trời dừng ngay giữa trời và không lặn suốt một ngày. <sup>14</sup> Chuyện đó từ trước chưa bao giờ xảy ra và sau này cũng chẳng hề có nữa. Đó là ngày mà Chúa nhậm lời một con người. Quả vậy, Chúa đã chiến đấu cho dân Ít-ra-en!

<sup>15</sup> Sau đó, Giô-suê và toàn quân trở về lều ở Ghinh-ganh. <sup>16</sup> Đang khi đánh nhau, năm vua chạy trốn trong một hang gần Ma-kê-đa <sup>17</sup> nhưng có người thấy các vua trốn trong đó nên mách với Giô-suê. <sup>18</sup> Giô-suê liền ra lệnh, “Lấy các

tảng đá lớn lấp miệng hang lại, cắt người canh giữ. <sup>19</sup> Nhưng các anh em không được ở đó mà phải tiếp tục rượt đuổi quân thù, đánh tập hậu. Đừng để chúng chạy thoát vào thành vì Chúa, là Thượng Đế các anh em, sẽ trao chúng nó vào tay các anh em.”

<sup>20</sup> Và sau khi Giô-suê cùng quân Ít-ra-en tàn sát quân thù, thì chỉ có một số ít chạy thoát vào được các thành có vách kiên cố, <sup>21</sup> còn các binh sĩ của Giô-suê trở về bình yên ở Ma-kê-đa. Không ai dám buông lời nào chống nghịch dân Ít-ra-en nữa.

<sup>22</sup> Giô-suê bảo, “Đẩy các tảng đá lấp miệng hang ra và mang năm vua đó đến đây cho ta.”

<sup>23</sup> Quân lính của Giô-suê liền mang năm vua ra khỏi hang, tức vua Giê-ru-sa-lem, vua Hép-rôn, vua Giạt-mút, vua La-kích và vua Éc-lôn. <sup>24</sup> Khi họ giải năm vua đến, Giô-suê cho gọi các quân sĩ lại. Ông bảo các viên chỉ huy của đoàn quân, “Lại đây đập lên cổ các vua này.” Họ liền đến đập lên cổ các vua ấy.

<sup>25</sup> Rồi Giô-suê bảo, “Phải dựng cảm lên, đừng sợ, đây là điều Chúa sẽ làm cho những kẻ thù mà trong tương lai các anh em sẽ chiến đấu với.”

<sup>26</sup> Rồi Giô-suê giết năm vua đó, treo xác lên năm cây cho đến chiều tối. <sup>27</sup> Khi mặt trời lặn Giô-suê bảo đem xác các vua xuống khỏi cây, ném thân họ vào hang mà họ đã trốn rồi lấy đá lớn lấp miệng hang lại, đến ngày nay vẫn còn.

<sup>28</sup> Ngày đó Giô-suê đánh bại Ma-kê-đa. Ông giết vua thành đó và tàn sát mọi người trong

thành, không một ai sống sót. Ông làm cho vua của Ma-kê-đa như đã làm cho vua của Giê-ri-cô.

*Đánh thắng các thành miền nam*

<sup>29</sup> Giô-suê và toàn quân Ít-ra-en từ Ma-kê-đa kéo đến tấn công thành Líp-na. <sup>30</sup> Chúa trao thành và vua đó vào tay họ. Họ giết hết mọi người trong thành, không chừa một ai. Họ làm cho vua thành đó như họ đã làm cho vua Giê-ri-cô.

<sup>31</sup> Sau đó Giô-suê và quân Ít-ra-en rời Líp-na sang vây đánh La-kích. <sup>32</sup> Chúa trao thành La-kích vào tay họ vào ngày thứ nhì. Quân Ít-ra-en giết sạch mọi người trong thành như họ đã làm cho Líp-na. <sup>33</sup> Trong lúc đó Hô-ram, vua Ghê-xe-lên tiếp cứu La-kích nhưng Giô-suê đánh bại vua và toàn lực lượng, không ai sống sót.

<sup>34</sup> Rồi Giô-suê và toàn quân Ít-ra-en từ La-kích lên đánh Éc-lôn. Họ bao vây và tấn công La-kích, <sup>35</sup> chiếm được thành nội ngày đó. Họ giết sạch dân cư trong thành, tuyệt diệt mọi thứ giống như họ đã làm cho La-kích.

<sup>36</sup> Sau đó Giô-suê và quân Ít-ra-en từ Éc-lôn lên đánh Hếp-rôn, <sup>37</sup> chiếm được thành và các thị trấn phụ cận. Người Ít-ra-en giết sạch mọi người trong thành Hếp-rôn, không chừa một ai. Họ tận diệt thành ấy và toàn thể dân cư như họ đã làm cho Éc-lôn.

<sup>38</sup> Tiếp đó Giô-suê và quân Ít-ra-en trở lại đánh Đê-bia. <sup>39</sup> Họ chiếm thành ấy, bắt vua và chiếm các thị trấn lân cận, tuyệt diệt mọi người trong

thành Ê-đê-bia; không chừa ai sống sót. Dân Ít-ra-en làm cho Ê-đê-bia và vua nó như họ đã làm cho Líp-na, vua thành đó và cũng giống như họ làm cho Hếp-rôn.

<sup>40</sup> Như thế Giô-suê chiến thắng vua của các thành thuộc những vùng sau đây: vùng núi non, vùng miền nam Ca-na-an, các đồi núi phía tây và các sườn dốc. Chúa, là Thượng Đế của Ít-ra-en, dặn bảo Giô-suê phải tận diệt toàn thể dân cư. Vì thế ông không chừa một ai sống sót trong những thành đó.

<sup>41</sup> Giô-suê cũng chiếm các thành từ Ca-đê Ba-nê-a đến Ga-xa, và từ Gô-sen<sup>†</sup> đến Ghi-bê-ôn. <sup>42</sup> Chỉ trong một cuộc hành quân, Giô-suê chiếm tất cả các thành đó và các vua; vì Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en, chiến đấu cho họ. <sup>43</sup> Sau đó Giô-suê và toàn quân Ít-ra-en trở về doanh trại ở Ghinh-ganh.

## 11

### *Đánh thắng các vua miền bắc*

<sup>1</sup> Khi Gia-bin, vua Hát-xo nghe biết những sự việc xảy ra, ông sai sứ giả đến Giô-áp, vua Ma-đôn, đến vua Sim-rôn và đến cùng vua của A-c-sáp. <sup>2</sup> Ông cũng sai sứ đến các vua thuộc vùng núi phía bắc và các vua trong Thung Lũng sông Giô-đanh nằm phía nam hồ Ga-li-lê và vùng đồi thấp phía tây. Ông sai sứ đến vua Na-phốt Đô-rơ phía tây, <sup>3</sup> và các vua Ca-na-an về phía đông

<sup>†</sup> **10:41:** Gô-sen Vùng Đông Bắc xứ Ai-cập.

và phía tây. Ông cũng sai sứ đến dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-ri-xít và dân Giê-bu-xít trong vùng núi. Gia-bin sai một sứ giả đến dân Hê-vít sống dưới chân núi Hết-môn trong vùng Mích-ba. <sup>4</sup> Đạo quân của các vua này tập hợp đông đảo cùng với ngựa và quân xa vô số. Quân lính họ đông như cát bãi biển.

<sup>5</sup> Các vua ấy họp lại tại các suối Mê-rôm, kết hợp các lực lượng lại với nhau thành một đạo binh chung và bàn kế hoạch tấn công dân Ít-ra-en.

<sup>6</sup> Bấy giờ Chúa bảo Giô-suê, “Đừng sợ chúng nó, vì ngày mai vào giờ này, ta sẽ trao chúng nó vào tay con. Con sẽ cắt nhượng ngựa và đốt các quân xa của chúng nó.”

<sup>7</sup> Giô-suê và toàn đạo binh ông liền mở cuộc tấn công bất ngờ đối phương ở gần các suối Mê-rôm. <sup>8</sup> Chúa trao chúng vào tay quân Ít-ra-en. Họ rượt đuổi quân thù đến vùng ngoại ô Xi-đôn, đến Mít-xê-rốt Ma-im và đến Thung lũng Mích-ba về hướng đông. Quân Ít-ra-en đánh chúng tan tác đến khi không còn ai sống sót. <sup>9</sup> Giô-suê làm như Chúa dặn: ông cắt nhượng ngựa và đốt các xe cộ của chúng.

<sup>10</sup> Rồi Giô-suê trở lại đánh chiếm Hát-xo, giết vua thành đó. (Hát-xo là nước đứng đầu các vương quốc chống lại dân Ít-ra-en.) <sup>11</sup> Quân Ít-ra-en tàn sát toàn thể dân cư Hát-xo, không chừa ai sống sót. Xong họ thiêu hủy thành Hát-xo.

<sup>12</sup> Giô-suê đánh chiếm các thành đó, giết tất cả các vua và hoàn toàn tiêu diệt mọi thứ trong các thành chiếm được. Ông làm đúng như Mô-se, tôi tớ Chúa, căn dặn. <sup>13</sup> Nhưng dân Ít-ra-en không đốt các thành xây trên núi, ngoại trừ Hát-xo mà Giô-suê đã đốt. <sup>14</sup> Dân Ít-ra-en chiếm lấy cho mình những cửa cải các thành ấy luôn cả gia súc. Còn dân cư thì họ giết sạch, không chừa một ai. <sup>15</sup> Trước đó khá lâu, Chúa đã căn dặn tôi tớ Ngài, là Mô-se, phải làm như thế. Mô-se dặn lại Giô-suê. Nên Giô-suê làm y theo mọi điều Chúa dặn bảo Mô-se.

<sup>16</sup> Giô-suê đánh bại các dân tộc trong xứ. Ông kiểm soát vùng núi và miền nam xứ Ca-na-an, tất cả vùng Gô-sen, các núi phía tây và Thung lũng Giô-đanh. Ông cũng kiểm soát vùng núi Ít-ra-en và các vùng đồi núi phụ cận. <sup>17</sup> Giô-suê kiểm soát toàn vùng đất từ núi Ha-lác gần Ê-đôm đến Ba-anh Gát trong thung lũng Li-băng, dưới chân núi Hết-môn. Giô-suê cũng bắt giết các vua trong vùng đó. <sup>18</sup> Ông tranh chiến cùng các vua này trong một thời gian khá lâu. <sup>19</sup> Chỉ có dân của một thành duy nhất trong vùng, là dân Hê-vít sống ở Ghi-bê-ôn, lập hòa ước với dân Ít-ra-en. Tất cả các thành khác đều bị đánh bại. <sup>20</sup> Chúa khiến các dân tộc đó ương ngạnh chống nghịch dân Ít-ra-en để Ngài có cơ tuyệt diệt họ không thương xót. Đó là điều Chúa dặn bảo Mô-se.

<sup>21</sup> Trong lúc đó Giô-suê đánh dân A-nác sống trong vùng núi non Hếp-rôn, Ê-bia, A-náp, Giu-



đa, và Ít-ra-en. Ông tuyệt diệt dân cư và tiêu hủy thành họ. <sup>22</sup> Không còn người A-nác nào sống trong đất Ít-ra-en nữa. Chỉ có một số nhỏ còn lại sống ở Ga-xa, Gát và Ách-đốt. <sup>23</sup> Giô-suê kiểm soát toàn lãnh thổ Ít-ra-en như Chúa dặn Mô-se trước đó khá lâu. Ngài ban đất cho dân Ít-ra-en như Ngài đã hứa với họ. Rồi Giô-suê chia đất đai cho các chi tộc Ít-ra-en. Và xứ được hưởng thái bình.

## 12

### *Danh sách các vua bị dân*

#### *Ít-ra-en đánh bại*

<sup>1</sup> Dân Ít-ra-en kiểm soát vùng đất phía đông sông Giô-đanh từ suối Ạc-nôn cho đến núi Hết-môn và toàn vùng đất dọc theo phía đông sông Giô-đanh. Những vùng đất này thuộc về các vua mà dân Ít-ra-en đã đánh bại.

<sup>2</sup> Xi-hôn, vua dân A-mô-rít cư ngụ trong thành Hết-bôn và cai trị dải đất từ A-rô-e nơi suối Ạc-nôn cho đến sông Gia-bốc. Đất của vua Xi-hôn bắt đầu từ giữa suối, tức ranh giới với dân Am-môn. Xi-hôn cai trị hơn phân nửa đất Ghi-lê-át <sup>3</sup> và lấn qua phía đông Thung lũng sông Giô-đanh từ hồ Ga-li-lê cho đến Biển Chết. Ông cai trị từ Bết Giê-si-mốt về phía nam cho đến các sườn đồi Phích-ga.

<sup>4</sup> Óc, vua của Ba-san là một trong những vị vua cuối cùng của dân Rê-phai. Vua cai trị vùng đất từ Ách-ta-rốt và Ết-rê-i. <sup>5</sup> Ông cũng cai trị

vùng núi Hết-môn, Xa-lê-ca và toàn vùng Ba-san cho đến khu vực dân Ghê-su-rơ và Ma-a-ca sinh sống. Vua Ốc cũng cai trị phần nửa đất Ghi-lê-át đến ranh giới của Xi-hôn, vua Hết-bôn.

<sup>6</sup> Mô-se, tôi tớ của Chúa, cùng dân Ít-ra-en đánh bại các vua này, rồi Mô-se cấp phần đất đó cho các chi tộc Ru-bên, Gát và Ma-na-xe phía đông làm sản nghiệp. <sup>7</sup> Giô-suê và dân Ít-ra-en cũng đánh thắng các vua thuộc miền đất phía tây sông Giô-đanh. Ông cho dân chúng dải đất đó và phân chia lãnh thổ cho mười hai chi tộc làm sản nghiệp. Lãnh thổ đó nằm giữa Ba-anh Gát trong Thung Lũng Li-băng và núi Hălác gần Ê-đôm. <sup>8</sup> Xứ đó gồm các núi và đồi phía tây, Thung Lũng sông Giô-đanh, vùng sườn đồi, vùng sa mạc và vùng nam Ca-na-an. Đó cũng là vùng đất mà dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-ri-xít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-xít cư ngụ. Dân Ít-ra-en đánh bại vua của các thành sau đây: <sup>9</sup> Giê-ri-cô, A-hi (gần Bê-tên), <sup>10</sup> Giê-ru-sa-lem, Hép-rôn, <sup>11</sup> Giạt-mút, La-kích, <sup>12</sup> Éc-lôn, Ghê-xe, <sup>13</sup> Đê-bia, Ghê-đe, <sup>14</sup> Họt-ma, A-rát, <sup>15</sup> Líp-na, A-đu-lam, <sup>16</sup> Ma-đê-ca, Bê-tên, <sup>17</sup> Táp-bu-a, Hê-phe, <sup>18</sup> A-phéc, La-sa-rôn, <sup>19</sup> Ma-đôn, Hát-xo, <sup>20</sup> Sim-rôn Mê-rôn, A-c-sáp, <sup>21</sup> Ta A-nác, Mê-ghi-đô, <sup>22</sup> Kê-đe, Giốc-nam ở Cạt-mên, <sup>23</sup> Đô-rơ (ở Na-phốt Đô-rơ), Gô-dim ở Ghinh-ganh và <sup>24</sup> Tiếc-xa.

Tổng số các vua bị thua trận là ba mươi mốt.

### *Các vùng đất còn phải chiếm*

<sup>1</sup> Lúc Giô-suê đã cao tuổi, Chúa bảo ông, “Giô-suê ơi, con nay đã già rồi nhưng đất đai phải chiếm vẫn còn nhiều lắm. <sup>2</sup> Đây là các vùng đất còn lại: miền Ghê-su-rơ và đất của dân Phi-li-tin; <sup>3</sup> khu vực từ sông Si-ho\* giáp ranh giới Ai-Cập đến Éc-rôn về phía bắc, vốn thuộc dân Ca-na-an; năm lãnh tụ Phi-li-tin ở Ga-xa, Ách-đốt, Ách-kê-lôn, Gát, Éc-rôn và người A-vít, <sup>4</sup> sống ở miền nam xứ Ca-na-an; và Mê-ra thuộc dân Xi-đôn đến A-phéc, tận ranh giới dân A-mô-rít <sup>5</sup> người Ghê-ba-lít và vùng Li-băng nằm về phía đông Ba-anh Gát dưới chân núi Hết-môn cho đến Lê-bô Ha-mát.

<sup>6</sup> Người Xi-đôn sống ở miền núi từ Li-băng cho đến Mít-rê-phốt Ma-im, nhưng ta sẽ đánh đuổi chúng nó ra trước khi dân Ít-ra-en đến với điều kiện là các con phải nhớ đến đất này khi con chia cho dân Ít-ra-en, như ta đã dặn con. <sup>7</sup> Bây giờ hãy chia đất cho chín chi tộc và chi tộc Ma-na-xe phía tây.”

### *Chia đất*

<sup>8</sup> Chi tộc Ma-na-xe phía đông, chi tộc Ru-bên và Gát đã nhận phần đất của họ. Mô-se tôi tớ Chúa đã cấp cho họ vùng đất phía đông sông Giô-đanh. <sup>9</sup> Đất của họ chạy từ A-rô-e nơi hồ Ạc-nôn đến thị trấn nằm giữa hồ, bao gồm toàn miền bình nguyên từ Mê-đê-ba cho đến Đi-bôn.

---

\* **13:3:** sông Si-ho Có lẽ là một chi nhánh phía Đông của sông Nin.

<sup>10</sup> Tất cả các thị trấn do vua Xi-hôn, người A-mô-rít cai trị từ thành Hết-bôn đều nằm trong lãnh thổ đó. Dải đất kéo dài đến vùng dân A-mô-rít sinh sống. <sup>11</sup> Ghi-lê-át cũng nằm trong vùng đó và đồng thời bao gồm vùng dân Ghê-su-rơ và Ma-a-ca sinh sống, toàn cả núi Hết-môn, Ba-san cho đến tận Xa-lê-ca. <sup>12</sup> Toàn thể vương quốc của Óc, vua của Ba-san cũng nằm trong lãnh thổ này. Óc là một trong những vua Rê-pha cuối cùng. Trước kia vua này đã cai trị vùng Ách-ra-rốt và Ết-rê-i. Mô-se đã đánh bại và chiếm lấy đất đai họ. <sup>13</sup> Người Ít-ra-en không đánh đuổi được dân ở Ghê-su-rơ và Ma-a-ca cho nên hiện nay các dân này vẫn ở chung với người Ít-ra-en.

<sup>14</sup> Chi tộc Lê-vi là chi tộc duy nhất không nhận được phần đất nào. Thay vào đó, sản nghiệp họ là các của lễ thiêu dâng cho Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en, như Ngài đã hứa với họ.

<sup>15</sup> Mô-se đã cấp cho mỗi họ thuộc chi tộc Ru-bên một số đất đai: <sup>16</sup> Đất của họ chạy từ A-rô-e gần hồ Ạc-nôn cho đến thị trấn Mê-đê-ba, gồm toàn vùng bình nguyên và thị trấn nằm giữa hồ; <sup>17</sup> Hết-bôn và tất cả các thị trấn nằm trong bình nguyên: Đi-bôn, Ba-mốt Ba-anh và Bết-Ba-anh Mê-ôn, <sup>18</sup> Gia-hát, Kê-đê-mốt, Mê-phát, <sup>19</sup> Ki-ri-át-ta-im, Xíp-ma, Xê-rết Sa-ha nằm trên đồi trong thung lũng, <sup>20</sup> Bết-phê-ô, các sườn đồi Phích-ga, và Bết Giê-si-mốt. <sup>21</sup> Đó là đất bao gồm các thị trấn nằm trong bình nguyên và toàn thể các vùng mà vua Xi-hôn, vua dân A-mô-rít

đã cai trị từ Hết-bôn. Mô-se đã đánh bại vua đó cùng với các vua dân Mi-đi-an trong số có Ê-vi, Rê-kem, Xu-rơ, Hu-rơ và Rê-ba. Tất cả các vua này hợp với vua Xi-hôn để chiến đấu. Họ sống trong miền đó. <sup>22</sup> Dân Ít-ra-en giết rất nhiều người trong cuộc chiến, trong số đó có Ba-la-am, con trai Bê-ô, người dùng tà thuật để bói toán. <sup>23</sup> Địa phận của chi tộc Ru-bên có bờ sông Giô-đanh làm ranh giới. Vì thế đất cấp cho các họ hàng Ru-bên gồm các thị trấn và làng mạc vừa kể.

<sup>24</sup> Đây là đất Mô-se cấp cho chi tộc Gát, cho toàn thể các họ hàng:

<sup>25</sup> Vùng đất Gia-xa và tất cả các thị trấn Ghi-lê-át; phần nửa đất đai của dân Am-môn chạy dài đến A-rô-e gần Ra-ba; <sup>26</sup> vùng từ Hết-bôn đến Rámát Mích-ba và Bê-tô-nim; vùng từ Ma-ha-na-im đến đất Đê-bia; <sup>27</sup> trong thung lũng, Bết-Haram, Bết-nim-ra, Xu-cốt và Xa-phôn, miền đất còn lại mà Xi-hôn vua Hết-bôn cai trị nằm về phía đông sông Giô-đanh chạy dài đến cuối hồ Ga-li-lê. <sup>28</sup> Các vùng đất này được cấp cho các họ hàng thuộc chi tộc Gát, gồm cả các thị trấn và làng mạc.

<sup>29</sup> Sau đây là đất Mô-se cấp cho chi tộc Ma-na-xe miền đông. Phân nửa các họ hàng thuộc chi tộc Ma-na-xe được cấp vùng đất này:

<sup>30</sup> Đất chạy từ Ma-ha-na-im và gồm toàn vùng Ba-san, vùng đất do Óc, vua của Ba-san cai trị; tất cả các thị trấn ở Giai-rơ thuộc Ba-san gồm tất cả sáu mươi thành; <sup>31</sup> phân nửa vùng Ghi-lê-át,

Ách-ta-rốt và Êt-rê-i là các thành mà Óc, vua của Ba-san đã cai trị. Tất cả vùng đất này được cấp cho các họ hàng Ma-kia, con của Ma-na-xe; và phần nửa số con trai ông.

<sup>32</sup> Mô-se đã cấp đất này cho các chi tộc vừa nói thuộc vùng bình nguyên Mô-áp, đối ngang sông Giô-đanh về phía đông Giê-ri-cô. <sup>33</sup> Nhưng Mô-se không cấp cho chi tộc Lê-vi phần đất nào vì Chúa, là Thượng Đế của Ít-ra-en, hứa rằng chính Ngài sẽ là sản nghiệp của họ.

## 14

<sup>1</sup> Ê-lê-a-xa, thầy tế lễ, Giô-suê, con trai của Nun và lãnh đạo các chi tộc Ít-ra-en định đoạt vấn đề phân chia đất đai Ca-na-an cho dân chúng. <sup>2</sup> Trước kia Chúa đã truyền dặn Mô-se thể thức Ngài định cho dân chúng chọn đất. Dân chúng thuộc chín chi tộc rưởi bắt thăm để nhận phần đất thuộc về mình. <sup>3</sup> Vì Mô-se đã cấp phần đất phía đông sông Giô-đanh cho hai chi tộc rưởi, nhưng chi tộc Lê-vi không được cấp phần đất nào như các chi tộc khác cả. <sup>4</sup> Con cháu Giô-xép phân chia ra hai chi tộc: Ma-na-xe và Ép-ra-im. Còn chi tộc Lê-vi không được cấp đất. Họ chỉ được cấp một số thành để sinh sống và một số đồng cỏ để nuôi súc vật. <sup>5</sup> Chúa đã chỉ cho Mô-se thể thức chia đất cho các chi tộc Ít-ra-en, nên họ phân chia đất ra.

*Phần đất cấp cho Ca-lép*

<sup>6</sup> Một hôm có các người thuộc chi tộc Giu-đa đến gặp Giô-suê ở Ghinh-ganh; trong số có Ca-lép, con trai Giê-phu-nê người Kê-nít. Ca-lép nói với Giô-suê, “Chắc anh còn nhớ ở Ca-đe Ba-nê-a, Chúa có nói chuyện với Mô-se, tôi tớ Chúa\*, về anh và tôi. <sup>7</sup> Mô-se, tôi tớ Chúa, sai tôi đi thám thính xứ chúng ta sẽ đi đến. Lúc đó tôi đã bốn mươi tuổi. Khi trở về, tôi thuật cho Mô-se nhận định của tôi về xứ đó. <sup>8</sup> Mấy người khác, cùng đi với tôi, làm cho dân chúng hoảng sợ, nhưng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng Chúa sẽ cho chúng ta chiếm xứ đó. <sup>9</sup> Vì thế hôm ấy Mô-se có hứa với tôi, ‘Đất mà ngươi đã đặt chân đến sẽ thuộc về ngươi. Con cháu ngươi sẽ nhận lấy đất ấy đời đời. Ta sẽ cấp nó cho ngươi, vì ngươi hoàn toàn tin cậy nơi Chúa, Thượng Đế của ta.’ ”

<sup>10</sup> “Vậy bây giờ anh thấy rằng Chúa đã giữ lời hứa Ngài. Ngài đã cho tôi còn sống trong bốn mươi năm qua, từ lúc Ngài hứa như thế với Mô-se, suốt thời gian chúng ta đang lưu lạc trong sa mạc. Nay tôi đã tám mươi lăm tuổi. <sup>11</sup> Tôi vẫn còn tráng kiện như ngày Mô-se phái tôi đi và vẫn còn đủ sức chiến đấu như xưa. <sup>12</sup> Cho nên xin cấp cho tôi miền núi mà Chúa đã hứa với tôi trước đây. Thuở đó, anh đã nghe rằng dân A-nác, cư ngụ trong vùng đó, có thành trì rất lớn và rất kiên cố. Nhưng nhờ Chúa phù hộ, tôi sẽ đánh đuổi chúng ra như Ngài đã hứa.”

<sup>13</sup> Giô-suê chúc phước cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê và cấp cho ông thành Hếp-rôn làm sản

---

\* **14:6:** tôi tớ Chúa Nguyên văn, “người của Thượng Đế.”

nghiệp. <sup>14</sup> Hếp-rôn hiện vẫn thuộc về gia đình Ca-lép, con trai Giê-phu-nê người Kê-nít, vì ông vững tin và vâng lời Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en. <sup>15</sup> Trước kia chỗ đó gọi là Ki-ri-át Ạc-ba, đặt theo tên Ạc-ba, vĩ nhân số một của dân A-nác.

Sau đó xứ được hoà bình.

## 15

### *Phần đất cấp cho chi tộc Giu-đa*

<sup>1</sup> Phần đất cấp cho chi tộc Giu-đa được phân chia ra cho các họ hàng. Đất này chạy đến sa mạc Xin về phía cực nam, nơi biên giới Ê-đôm.

<sup>2</sup> Ranh giới phía nam của đất Giu-đa bắt đầu từ cuối phía nam Biển Chết, <sup>3</sup> chạy dài về phía nam của Đèo Bọ Cạp đến sa mạc Xin. Từ đó giới hạn này băng qua phía nam Ca-đe Ba-nê-a và chạy dài quá Hết-rôn đến A-đa. Từ A-đa, biên giới rẽ qua Cạc-ca. <sup>4</sup> Ranh giới tiếp tục chạy tới Át-môn rồi đổ ra biển ở Suối Ai-Cập. Đó là ranh giới phía nam.

<sup>5</sup> Ranh giới phía đông là bờ Biển Chết, chạy dài tới cửa sông Giô-đanh.

Ranh giới phía bắc bắt đầu từ vịnh của biển nơi cửa sông Giô-đanh. <sup>6</sup> Rồi chạy đến Bết Hốt-la và tiếp tục chạy dài đến phía bắc Bết-a-ra-ba tới hòn đá Bô-han theo tên của con trai Ru-bên.

<sup>7</sup> Ranh giới phía bắc băng ngang Thung lũng A-cô tới Đê-bia, rồi rẽ về hướng Bắc chạy tới Ghinh-ganh. Ghinh-ganh nằm đối ngang con đường đi qua đèo A-đu-mim về phía nam của hố. Ranh giới này chạy dài tới các suối nước Ên-sê-mết



và dừng lại ở Ên-rô-gen. <sup>8</sup> Ranh giới chạy qua Thung lũng Bên-Hi-nôm, sát sườn phía nam của thành Giê-bu-sít còn gọi là Giê-ru-sa-lem. Từ đó ranh giới này chạy lên đỉnh núi nằm về phía tây Thung lũng Hi-nôm ở đầu phía bắc của Thung lũng Rê-pha-im. <sup>9</sup> Từ đó ranh giới chạy đến suối Nép-tô-a, rồi đi qua các thành gần núi Ép-rôn. Đến đó, ranh giới rẽ qua phía Ba-a-la, cũng có tên là Ki-ri-át Giê-a-rim. <sup>10</sup> Từ Ba-a-la, ranh giới quay sang phía tây, rồi đổ về phía núi Sê-ia. Ranh giới tiếp tục chạy theo mạn bắc núi Giê-a-rim cũng gọi là Kê-sa-lôn, rồi đến Bết-sê-mết. Từ đó chạy qua Thim-na, <sup>11</sup> đến núi phía bắc Êc-rôn. Xong, rẽ về hướng Sít-kê-rôn và đi quá núi Ba-a-la, tiếp tục tới Giáp-nê-ên, rồi chấm dứt ở biển Địa-trung-hải. <sup>12</sup> Địa-trung-hải là ranh giới phía tây. Các họ hàng Giu-đa định cư trong các ranh giới vừa kể.

<sup>13</sup> Chúa đã truyền cho Giô-suê cấp cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê một phần đất Giu-đa, nên ông cấp cho Ca-lép thị trấn Ki-ri-át A-c-ba, cũng gọi là Hếp-rôn. (A-c-ba là cha của A-nác.) <sup>14</sup> Ca-lép đánh đuổi ba gia đình A-nác đang sống ở Hếp-rôn: Sê-sai, A-hi-man, và Thanh-mai, tức con cháu A-nác. <sup>15</sup> Sau đó ông sang đánh dân Êđê-bia. Trước kia Êđê-bia mang tên Ki-ri-át Xê-phe. <sup>16</sup> Ca-lép tuyên bố, “Ta sẽ gả con gái ta là A-c-xa cho người nào đánh chiếm được Ki-ri-át Xê-phe.”

<sup>17</sup> Ôt-ni-ên, con trai Kê-na, anh Ca-lép, đánh chiếm được thành nên Ca-lép gả A-c-xa, con gái

mình cho Ốt-ni-ên làm vợ. <sup>18</sup> Khi Ạc-xa về với Ốt-ni-ên, Ốt-ni-ên xúi nàng xin cha nàng một thửa ruộng. Cho nên Ạc-xa đi gặp cha mình. Khi nàng vừa xuống khỏi lưng lừa, Ca-lép hỏi, “Con cần gì?”

<sup>19</sup> Ạc-xa thưa, “Xin cha cho con một đặc ân\*. Vì cha đã cho con đất miền nam Ca-na-an, con xin cha cho con luôn các suối nước.” Cho nên Ca-lép cho nàng các suối nước phía trên và phía dưới.

<sup>20</sup> Chi tộc Giu-đa nhận được phần đất Thượng Đế đã hứa với họ. Mỗi họ hàng nhận được một phần đất. <sup>21</sup> Chi tộc Giu-đa nhận được các thị trấn sau đây thuộc miền cực nam gần ranh giới Ê-đôm: Cáp-xê-ên, Ê-đê, Gia-gua, <sup>22</sup> Ki-na, Đì-mô-na, A-đa-đa, <sup>23</sup> Kê-đê, Hát-xo, Ít-nan, <sup>24</sup> Xíp, Tê-lem, Bê-a-lốt, <sup>25</sup> Hát-xo Ha-đát-ta, Kê-ri-ốt Hết-rôn cũng gọi là Hát-xo. <sup>26</sup> A-mam, Sê-ma, Mô-la-đa, <sup>27</sup> Ha-xa Gát-đa, Hết-môn, Bết-Phê-lết, <sup>28</sup> Ha-xa Su-an, Bê-e-sê-ba, Bi-xi-ô-thi-a, <sup>29</sup> Ba-a-la, Y-im, Ê-xem, <sup>30</sup> Ên-tô-lát, Kê-xin, Họt-ma, <sup>31</sup> Xiếc-lác, Mát-ma-na, Xan-xa-na, <sup>32</sup> Lê-bao-ốt, Si-lim, A-in và Rim-môn. Tất cả là hai mươi chín thị trấn và thôn ấp.

<sup>33</sup> Chi tộc Giu-đa nhận các thành sau đây nằm trên các núi phía tây: Ếch-ta-ôn, Xô-ra, Ách-na, <sup>34</sup> Xa-nô-a, Ên-ga-nin, Táp-bu-a, Ê-nam, <sup>35</sup> Giặt-mút, A-đu-lam, Sô-cốt, A-xê-ca, <sup>36</sup> Sa-a-ra-im, A-đi-tha-im và Ghê-đê-ra, còn gọi là Ghê-đê-rô-tha-im. Tổng cộng mười bốn thành và thôn ấp.

\* **15:19:** Xin cha ... đặc ân Hay “Xin cha cho con một suối nước.”

<sup>37</sup> Chi tộc Giu-đa cũng được cấp cho các thành sau đây nằm trên các núi phía tây: Xê-na, Ha-đa-sát, Mích-đanh-Gát, <sup>38</sup> Đì-liên, Mích-ba, Giốt-thên, <sup>39</sup> La-kích, Bô-cát, Éc-lôn, <sup>40</sup> Cáp-bông, La-mát, Kít-lích, <sup>41</sup> Ghê-đê-rốt, Bết Đa-gôn, Na-a-ma và Ma-kê-đa. Tổng cộng mười sáu thành và thôn ấp.

<sup>42</sup> Chi tộc Giu-đa cũng được cấp cho các thành sau đây nằm trên các núi phía tây: Líp-na, Ê-the, A-san, <sup>43</sup> Íp-tha, Át-na, Nê-xíp, <sup>44</sup> Kê-i-la, A-c-xíp và Ma-rê-sa. Tổng cộng chín thành và thôn ấp.

<sup>45</sup> Chi tộc Giu-đa cũng được cấp cho các thành sau đây: Éc-rôn và các thị trấn nhỏ và thôn ấp phụ cận; <sup>46</sup> vùng phía tây Éc-rôn và thôn ấp cùng thị trấn nhỏ gần Ách-đốt. <sup>47</sup> Ách-đốt và các thị trấn nhỏ và thôn ấp nằm quanh đó; các thôn ấp và thị trấn nhỏ quanh Ga-xa chạy dài tới suối Ai-cập và dọc theo bờ biển Địa-trung-Hải.

<sup>48</sup> Chi tộc Giu-đa cũng được cấp cho các thành sau đây nằm trong vùng núi: Sa-mia, Giát-tia và Sô-cô, <sup>49</sup> Đa-na, Ki-ri-át Xa-na, cũng gọi là Đê-bia. <sup>50</sup> A-náp, Êt-tê-mốt, A-nim, <sup>51</sup> Gô-sen, Hô-lôn và Ghi-lô. Tổng cộng mười một thành và thôn ấp.

<sup>52</sup> Họ cũng được cấp cho các thành sau đây trong vùng núi: A-ráp, Đu-ma, Êt-san, <sup>53</sup> Gianim, Bết-Táp-bu-a, A-phê-ca, <sup>54</sup> Hum-ta, Ki-ri-át A-c-ba, còn gọi là Hếp-rôn, và Xi-o. Tổng cộng chín thành và thôn ấp.

<sup>55</sup> Chi tộc Giu-đa cũng được cấp cho các thành sau đây trong vùng núi: Ma-ôn, Cạt-mên, Xíp,

Giút-ta, <sup>56</sup> Giê-rê-ên, Giốc-đim, Xa-nô-a, <sup>57</sup> Ca-in, Ghi-bê-a, và Thim-na. Tổng cộng mười thành và thôn ấp.

<sup>58</sup> Họ cũng được cấp cho các thành sau đây trong vùng núi: Han-hun, Bết-sua, Ghê-đo, <sup>59</sup> Ma-a-rát, Bết-a-nốt và Ên-tê-con. Tổng cộng sáu thành và thôn ấp.

<sup>60</sup> Dân chúng Giu-đa cũng được cấp cho hai thành là Ráp-ba và Ki-ri-át-Ba-anh, còn gọi là Ki-ri-át Giê-a-rim và các thôn ấp thuộc hai thành ấy.

<sup>61</sup> Chi tộc Giu-đa được cấp các thành sau đây trong sa mạc: Bết A-ra-ba, Mít-đinh, Xê-ca-ca, <sup>62</sup> Níp-san, thành phố Muối, và Ên-ghê-đi. Tổng cộng sáu thành và thôn ấp.

<sup>63</sup> Người Giu-đa không đánh đuổi nổi dân Giê-bu-sít ra khỏi Giê-ru-sa-lem, nên ngày nay người Giê-bu-sít vẫn còn sống giữa người Giu-đa.

## 16

### *Phần đất cấp cho Ép-ra-im và Ma-na-xe*

<sup>1</sup> Đây là phần đất mà chi tộc Giô-xép được cấp. Địa phận bắt đầu từ sông Giô-đanh gần Giê-ri-cô chạy dài đến các suối Giê-ri-cô, nằm về phía đông thành phố. Từ đó ranh giới chạy đến Núi Bê-tên. <sup>2</sup> Rồi từ Bê-tên, cũng gọi là Lút, đến ranh giới Ạc-kít ở A-ta-rốt. <sup>3</sup> Từ đó ranh giới này chạy về hướng tây đến ranh giới của dân Giáp-phê-lít và kéo dài tới vùng hạ Bết-hô-rôn, rẽ sang Ghê-xe, rồi chấm dứt ở biển.

4 Như thế hai chi tộc Ma-na-xe và Ép-ra-im, con trai Giô-xép, nhận được phần đất của mình.

5 Sau đây là phần đất cấp cho họ hàng Ép-ra-im: Ranh giới họ bắt đầu từ Át-ta-rốt A-đa về phía đông chạy lên vùng thượng Bết-hô-rôn, 6 rồi quay ra biển. Từ Mích-mê-thát về phía Bắc, ranh giới quay sang phía đông về hướng Ta-a-nác Si-lô và chạy dài về phía đông đến Gia-nô-a. 7 Rồi từ Gia-nô-a chạy xuống A-ta-rốt đến Na-a-ra. Từ đó ranh giới chạy tiếp tục đến khi đụng Giê-ri-cô và dừng ở sông Giô-đanh. 8 Ranh giới này đi từ Táp-bu-a về phía tây đến suối Ca-na và chấm dứt ở biển. Đó là tất cả vùng đất được cấp cho mỗi họ hàng thuộc chi tộc Ép-ra-im. 9 Thật ra có nhiều thị trấn nằm bên trong ranh giới của chi tộc Ma-na-xe, nhưng dân Ép-ra-im được cấp phát các thị trấn và thôn ấp đó. 10 Người Ép-ra-im không đánh đuổi được dân Ca-na-an ra khỏi vùng Ghê-xe, nên đến nay dân Ca-na-an vẫn sống chung với dân Ép-ra-im, nhưng phải làm tôì mọi cho họ.

## 17

1 Rồi người ta cấp đất cho chi tộc Ma-na-xe, con đầu lòng của Giô-xép. Con trưởng nam của Ma-na-xe là Ma-kia, cha của Ghi-lê-át\*. Ma-kia là chiến sĩ nổi danh, nên các vùng đất thuộc Ghi-lê-át và Ba-san được cấp cho gia đình ông. 2 Các họ hàng khác của Ma-na-xe cũng được cấp đất:

\* 17:1: cha của Ghi-lê-át Hay "lãnh tụ vùng Ghi-lê-át."

A-bi-ê-xe, Hê-léc, Át-ri-ên, Sê-chem, Hê-phe, và Se-mi-đa. Đó là tên của các con trai còn lại của Ma-na-xe, con trai Giô-xép.

<sup>3</sup> Xê-lô-phê-hát là con của Hê-phe, Hê-phe con của Ghi-lê-át, Ghi-lê-át con của Ma-kia, Ma-kia con của Ma-na-xe. Xê-lô-phê-hát không có con trai nhưng có năm con gái tên là Ma-la, Nô-a, Hóc-la, Minh-ca và Thiệt-xa. <sup>4</sup> Các cô này đi đến thầy tế lễ Ê-lê-a-xa, Giô-suê con trai của Nun, và các lãnh đạo Ít-ra-en và yêu cầu rằng, “Chúa dặn Mô-se phải cấp đất cho chúng tôi giống như mọi người khác.” Nên Ê-lê-a-xa vâng lệnh Chúa cấp đất cho các cô đó như các anh em khác trong gia tộc họ.

<sup>5</sup> Như thế chi tộc Ma-na-xe nhận được mười khu đất phía tây sông Giô-đanh và hai vùng đất nữa là Ghi-lê-át và Ba-san, nằm về phía đông sông Giô-đanh. <sup>6</sup> Các con gái của Ma-na-xe cũng được cấp đất giữa vòng các con trai. Vùng Ghi-lê-át được cấp cho các họ hàng còn lại của Ma-na-xe.

<sup>7</sup> Đất của Ma-na-xe nằm giữa vùng đất A-se và Mích-mê-thát, gần Sê-chem. Ranh giới chạy về phía nam đến địa phận Ên-táp-bu-a, <sup>8</sup> vốn thuộc về Ma-na-xe, ngoại trừ thị trấn Táp-bu-a. Thị trấn này nằm dọc theo ranh giới đất Ma-na-xe, nhưng thuộc về con cháu Êp-ra-im. <sup>9</sup> Ranh giới của Ma-na-xe tiếp tục chạy về phía nam đến suối Ca-na. Các thành Ma-na-xe trong vùng này thuộc về chi tộc Êp-ra-im. Ranh giới của Ma-na-xe nằm về phía bắc của suối và chạy ra tới

biển. <sup>10</sup> Miền đất phía nam thuộc Ép-ra-im, còn vùng đất phía bắc thuộc Ma-na-xe. Địa-trung-hải được xem như ranh giới phía tây. Ranh giới đó đặng đất A-se về phía bắc và đất Y-xa-ca về phía đông.

<sup>11</sup> Trong vùng đất Y-xa-ca và A-se, dân Ma-na-xe nhận được các thị trấn sau đây: Bết-san và các thị trấn nhỏ trong đó; Íp-lê-am và các thị trấn nhỏ; dân cư sống trong vùng Đô-rơ và các thị trấn nhỏ; dân cư vùng Na-phốt-Đô-rơ và các thị trấn nhỏ; dân cư vùng Ta-a-nác và các thị trấn nhỏ; dân cư Mê-gi-đô và các thị trấn nhỏ.

<sup>12</sup> Chi tộc Ma-na-xe không đánh chiếm nổi các thành này nên dân cư Ca-na-an vẫn tiếp tục cư ngụ trong đó. <sup>13</sup> Khi dân Ít-ra-en trở nên hùng mạnh thì bắt các dân ấy phục dịch mình, nhưng không buộc họ phải ra khỏi xứ.

<sup>14</sup> Dân chúng thuộc các chi tộc của Giô-xép thưa với Giô-suê, “Ông chỉ cho chúng tôi có một mảnh đất mà dân chúng tôi lại đông. Tại sao ông chỉ cấp cho chúng tôi có một khoảnh trong toàn cả phần đất mà Chúa cấp cho dân Ngài?”

<sup>15</sup> Giô-suê trả lời, “Nếu quá đông dân, thì các người lên phá rừng dọn chỗ định cư giữa vùng đất dân Phê-ri-xít và dân Rê-pha-ít mà ở. Vùng núi Ép-ra-im không đủ rộng cho các người đâu.”

<sup>16</sup> Con cháu Giô-xép đáp, “Đúng vậy. Vùng núi Ép-ra-im đâu có đủ rộng cho chúng tôi, nhưng đất dân Ca-na-an đang ở rất nguy hiểm. Họ cũng là những tay thiện chiến. Họ còn có các vũ khí

hùng mạnh ở Bết-san và các thị trấn nhỏ gần đó. Các dân tộc ở đây Thung lũng Ghít-rê-ên cũng vậy.”

<sup>17</sup> Sau đó Giô-suê bảo con cháu Giô-xép, tức người Ép-ra-im và Ma-na-xe rằng, “Các người đông và hùng mạnh, nên phải được cấp nhiều đất hơn. <sup>18</sup> Các người cũng sẽ nhận được vùng núi nữa. Đó là vùng rừng rú nhưng có thể đốn cây và định cư rất tốt. Các người có thể chiếm cứ toàn vùng đó và có thể đánh đuổi người Ca-na-an đi, dù họ có vũ khí tối tân và hùng mạnh đi nữa.”

## 18

### *Phân chia các phần đất còn lại*

<sup>1</sup> Toàn thể dân Ít-ra-en tập hợp tại Si-lô nơi họ dựng Lều Hẹn. Toàn xứ bây giờ đã thuộc quyền kiểm soát của họ. <sup>2</sup> Nhưng vẫn còn bảy chi tộc chưa được cấp phát đất đai.

<sup>3</sup> Nên Giô-suê bảo dân Ít-ra-en, “Các người còn chần chờ gì nữa mà chưa đi chiếm xứ? Chúa, là Thượng Đế của tổ tiên, đã ban xứ này cho các người rồi. <sup>4</sup> Vậy hãy chọn mỗi chi tộc ba người để tôi cử đi nghiên cứu xứ. Họ sẽ dùng giấy bút tường trình cho chi tộc mình về đất đai mà họ muốn chiếm, rồi sẽ trở về đây với tôi. <sup>5</sup> Anh em sẽ chia xứ ra làm bảy phần. Người Giu-đa sẽ giữ phần đất miền nam, còn con cháu Giô-xép sẽ giữ phần đất miền bắc. <sup>6</sup> Anh em hãy mô tả bảy phần đất bằng giấy mực hỏ, rồi trình cho tôi xem. Xong tôi sẽ bắt thăm trước mặt Chúa, là



Thượng Đế chúng ta.”<sup>7</sup> Tuy nhiên người Lê-vi không nhận được phần đất nào trong đó, vì họ là các thầy tế lễ có nhiệm vụ phục vụ Chúa. Các chi tộc Gát, Ru-bên và Ma-na-xe phía đông đã nhận được phần đất hứa cho mình tức là vùng đông sông Giô-đanh. Mô-se, tôi tớ Chúa, đã cấp phần đất đó cho họ.

<sup>8</sup> Sau đó, những người được chọn để nghiên cứu đất đai lên đường. Giô-suê dặn họ, “Các anh hãy đi nghiên cứu lãnh thổ và mô tả bằng giấy mực, rồi trở về trình cho tôi. Sau đó tôi sẽ bắt thăm trước mặt Chúa tại Si-lô đây.”

<sup>9</sup> Họ khởi hành vào xứ. Họ mô tả tỉ mỉ từng thị trấn nằm trong bảy phần đất trên một cuộn giấy rồi trở về gặp Giô-suê, lúc đó vẫn còn ở trong lều quân tại Si-lô. <sup>10</sup> Tại đó, Giô-suê bắt thăm trước mặt Chúa để biết mỗi chi tộc sẽ nhận được phần đất nào.

### *Phần đất cấp cho chi tộc Bên-gia-min*

<sup>11</sup> Phần đất đầu tiên được cấp cho chi tộc Bên-gia-min. Mỗi họ hàng nhận được phần đất nằm giữa chi tộc Giu-đa và đất của Giô-xép. Sau đây là phần đất bắt thăm cho Bên-gia-min: <sup>12</sup> Ranh giới phía bắc bắt đầu từ sông Giô-đanh chạy dọc theo mạn bắc Giê-ri-cô rồi quay qua hướng tây chạy vào vùng núi. Ranh giới kéo dài cho đến phía đông Bết A-ven. <sup>13</sup> Từ đó ranh giới chạy về hướng nam đến Lu-xơ, cũng gọi là Bê-tên, rồi xuống đến A-ta-rốt-A-đa, nằm trên núi Giốt về phía nam của vùng hạ Bết-hô-rôn. <sup>14</sup> Từ đồi

này về phía nam Bết-hô-rôn, ranh giới quay sang phía nam gần sườn đồi phía tây. Rồi nó chạy đến Ki-ri-át-Ba-anh, còn có tên là Ki-ri-át Giê-a-rim, thị trấn mà dân Giu-đa sinh sống. Đó là ranh giới phía tây.

<sup>15</sup> Ranh giới phía nam bắt đầu từ Ki-ri-át Giê-a-rim chạy về hướng tây đến các suối Nếp-tô-a. <sup>16</sup> Từ đó nó rẽ xuống chân đồi, gần thung lũng Bên-Hi-nôm, nằm về phía bắc thung lũng Rê-pha-im, rồi chạy dài xuống thung lũng Hi-nôm, ngay phía nam của thành Giê-bu-sít đến Ên-rô-gen. <sup>17</sup> Từ đó nó quay qua hướng bắc suốt đến Ên-sê-mét. Nó tiếp tục chạy đến Ghê-li-ốt gần đèo A-đu-mim rồi rẽ xuống Hòn Đá Lớn tên là Bô-han, theo tên con của Ru-bên. <sup>18</sup> Ranh giới chạy đến phía Bắc của dốc Bết A-ra-ba rồi đổ xuống Thung lũng sông Giô-đanh. <sup>19</sup> Từ đó nó chạy lên khu vực miền bắc của dốc Bết Hốt-la và chấm dứt ở bờ phía bắc của Biển Chết, nơi sông Giô-đanh đổ vào Biển Chết. Đó là giới hạn phía Nam.

<sup>20</sup> Sông Giô-đanh là ranh giới phía đông. Phần đất cấp cho họ hàng Bên-gia-min, có các ranh giới bao quanh bốn phía. <sup>21</sup> Họ hàng Bên-gia-min cũng nhận được các thành sau đây: Giê-ri-cô, Bết Hốt-la, Ê-méc-Kê-xi, <sup>22</sup> Bết A-ra-ba, Xê-ma-ra-im, Bê-tên, <sup>23</sup> A-vim, Pha-ra, Óp-ra, <sup>24</sup> Kê-pha-A-mô-ni, Óp-ni, và Ghê-ba. Tất cả mười hai thị trấn và thôn ấp.

<sup>25</sup> Chi tộc Bên-gia-min cũng nhận được Ghi-bê-ôn, Ra-ma, Bê-ê-rốt, <sup>26</sup> Mích-ba, Kê-phi-ra, Mô-

xa, <sup>27</sup> Rê-kem, Ích-bê-ên, Ta-ra-la, <sup>28</sup> Xê-la, Ha-ê-lép, thành của dân Giê-bu-sít tức Giê-ru-sa-lem, Ghi-bê-a, và Ki-ri-át. Tất cả là mười bốn thị trấn và thôn ấp. Đó là tất cả đất đai cấp cho họ hàng Bên-gia-min.

## 19

### *Vùng đất cấp cho chi tộc Xi-mê-ôn*

<sup>1</sup> Phần đất thứ hai cấp cho chi tộc Xi-mê-ôn. Mỗi gia tộc nhận được một phần đất nằm bên trong địa phận Giu-đa. <sup>2</sup> Họ nhận được Bê-e-sê-ba, còn gọi là Sê-ba, Mô-la-đa, <sup>3</sup> Ha-xa-Su-anh, Ba-la, Ê-xem, <sup>4</sup> Ên-tô-lát, Bê-thun, Họt-ma, <sup>5</sup> Xiếc-lác, Bết-Mạc-ca-bốt, Ha-xa-Su-sa, <sup>6</sup> Bết-Lê-bao-ốt, và Sa-ru-hen. Tất cả mười ba thị trấn và thôn ấp.

<sup>7</sup> Họ nhận các thị trấn A-in, Rim-môn, Ê-the, và A-san, gồm bốn thị trấn và thôn ấp. <sup>8</sup> Họ cũng nhận được tất cả các làng quanh các thị trấn ấy cho đến Ba-a-lát Bê-e. Vùng này cũng như Rama thuộc miền nam Ca-na-an. Đó là các vùng đất cấp cho các họ hàng Xi-mê-ôn. <sup>9</sup> Đất cấp cho Xi-mê-ôn lấy một phần từ đất của Giu-đa. Vì Giu-đa có dư đất, nên người Xi-mê-ôn lấy một phần đất của họ.

### *Phần đất cấp cho chi tộc Xê-bu-lôn*

<sup>10</sup> Phần đất thứ ba được cấp cho chi tộc Xê-bu-lôn. Mỗi họ hàng Xê-bu-lôn nhận được một phần đất. Ranh giới Xê-bu-lôn chạy đến tận Sa-rít. <sup>11</sup> Nó đi về phía tây đến Ma-ra-la rồi đung Đáp-bê-sết và kéo dài tới hồ gần Giốc-nam <sup>12</sup> rồi

rẽ về phía đông. Từ Sa-rít nó chạy tới vùng Kít-lốt-Ta-bo và chạy mãi đến Đa-bê-ra rồi tới Gia-phia. <sup>13</sup> Ranh giới tiếp tục chạy về hướng đông đến Gát-Hê-phe và Ết-Ka-xin, chấm dứt ở Rim-môn. Sau đó nó quay về phía Nê-a. <sup>14</sup> Về phía Bắc, ranh giới quay sang hướng Bắc đến Han-na-thôn rồi tiếp tục tới Thung lũng Íp-ta-ên. <sup>15</sup> Bên trong ranh giới này có các thành Kát-tát, Na-halan, Sim-rôn, Y-đa-la và Bết-lê-hem. Tất cả là mười hai thị trấn và thôn ấp.

<sup>16</sup> Đó là các thị trấn và thôn ấp cấp cho họ hàng Xê-bu-lôn.

### *Phần đất cấp cho chi tộc Y-xa-ca*

<sup>17</sup> Phần đất thứ tư được cấp cho chi tộc Y-xa-ca. Mỗi họ hàng của Y-xa-ca nhận được một phần đất. <sup>18</sup> Đất của họ gồm Ghít-rê-ên, Kê-su-lốt, Su-nem, <sup>19</sup> Ha-pha-ra-im, Si-ôn, A-na-ha-rát, <sup>20</sup> Ra-bít, Ki-si-ôn, Ê-bét, <sup>21</sup> Rê-mết, Ên-Ga-nim, Ên-Ha-đa và Bết-Ba-giê.

<sup>22</sup> Ranh giới của họ tiếp giáp một vùng gọi là Ta-bo, Sa-ha-giu-ma, và Bết-Sê-mết rồi dừng ở sông Giô-đanh. Tất cả có mười sáu thị trấn và thôn ấp. <sup>23</sup> Các thành và thị trấn này là một phần lãnh thổ được cấp cho các họ hàng Y-xa-ca.

### *Phần đất cấp cho chi tộc A-se*

<sup>24</sup> Phần đất thứ năm được cấp cho chi tộc A-se. Mỗi họ hàng của A-se nhận được một phần đất. <sup>25</sup> Đất của họ gồm Hên-cát, Ha-li, Bê-tên, A-c-sáp, <sup>26</sup> A-la-mê-léc, A-mát, và Mi-sanh.

Ranh giới phía tây tiếp giáp núi Cạt-mên và Si-ho Líp-nát. <sup>27</sup> Đoạn ranh giới quay sang phía đông chạy tới Bết Đa-gôn, tiếp giáp biên giới Xê-bu-lôn và Thung lũng Íp-ta-ên. Xong, quay sang hướng bắc của Bết-Ê-méc và Nê-i-ên, rồi chạy qua phía bắc đến Ca-bun. <sup>28</sup> Từ đó nó chạy đến Áp-đôn\*, Rê-hốp, Ham-môn, và Ca-na; xong, tiếp tục chạy đến vùng Xi-đôn Lớn. <sup>29</sup> Sau đó ranh giới chạy trở về nam theo hướng Ra-ma và tiếp tục tới thành Tia, tức thành có vách kiên cố. Từ đó nó quay về phía Hô-sa, chấm dứt ở biển. Đó là vùng của Ạc-xíp, <sup>30</sup> U-ma, A-phéc, và Rê-hốp.

Tất cả hai mươi hai thị trấn và thôn ấp. <sup>31</sup> Những thành và thôn ấp này nằm trong phần đất cấp cho các họ hàng A-se.

### *Phần đất cấp cho chi tộc Nép-ta-li*

<sup>32</sup> Phần đất thứ sáu được cấp cho chi tộc Nép-ta-li. Mỗi họ hàng của Nép-ta-li nhận được một phần đất. <sup>33</sup> Ranh giới của họ bắt đầu từ Cây Lớn ở Gia-a-na-nin, gần Hê-lép. Rồi nó đi qua A-đa-mi Nê-kép và Giáp-ni-ên, chạy đến tận Lát-cum xong chấm dứt ở sông Giô-đanh. <sup>34</sup> Sau đó nó chạy về phía tây qua A-nốt Ta-bo rồi dừng ở Húc-cốc. Nó chạy đến vùng Xê-bu-lôn về phía nam, A-se về phía tây, và Giu-đa ở sông Giô-đanh, về phía đông. <sup>35</sup> Những thành có vách kiên cố nằm trong các ranh giới này là Xi-đim,

---

\* 19:28: Áp-đôn Hay “Ếp-rôn.”

Xe, Ham-mát, Ra-ca, Ki-nê-rết, <sup>36</sup> A-đa-ma, Ra-ma, Hát-xo, <sup>37</sup> Kê-đết, Ết-rê-i, Ên-ha-xon, <sup>38</sup> Ai-ôn, Mích-danh-ên, Hô-rem, Bết-A-nát, và Bết-sê-mết. Tất cả mười chín thị trấn và thôn ấp.

<sup>39</sup> Đó là các thành và các thôn ấp chung quanh nằm trong vùng đất được cấp cho họ hàng Nép-ta-li.

### *Vùng đất cấp cho chi tộc Đan*

<sup>40</sup> Phần đất thứ bảy được cấp cho chi tộc Đan. Mỗi gia đình của chi tộc Đan được cấp một số đất. <sup>41</sup> Đất của họ gồm Xô-ra, Ết-ta-ôn, Ia-Sê-mết, <sup>42</sup> Sa-a-la-bin, Ai-gia-lôn, Ít-la, <sup>43</sup> Ê-lôn, Thim-na, Éc-rôn, <sup>44</sup> Ên-tê-ke, Ghi-bê-thôn, Ba-a-lát, <sup>45</sup> Giê-hút, Bê-n-Bê-rác, Gát-Rim-môn, <sup>46</sup> Mi-Giác-côn, Rác-côn và vùng gần Gióp-bê.

<sup>47</sup> (Nhưng người Đan gặp trở ngại khi nhận đất. Họ phải đi đánh chiếm Lê-sem†, giết hết dân cư trong thành rồi vào đó định cư, đổi tên thành ra Đan là tên tổ phụ của chi tộc họ.) <sup>48</sup> Tất cả các thị trấn và thôn ấp này được cấp cho các họ hàng thuộc chi tộc Đan.

### *Phần đất cấp cho Giô-suê*

<sup>49</sup> Sau khi các lãnh đạo đã phân chia đất đai cho các chi tộc xong rồi, dân Ít-ra-en liền cấp đất cho Giô-suê, con trai của Nun. <sup>50</sup> Họ cấp cho Giô-suê thị trấn ông xin, tức Thim-nát Sê-ra‡ trong vùng núi Ép-ra-im theo như Chúa truyền dạy. Ông xây sửa lại thị trấn này và định cư tại đó.

† 19:47: Lê-sem Hay "La-it." ‡ 19:50: Thim-nát Sê-ra Hay "Thim-nát Hê-re."

51 Tất cả đất đai vừa kể được phân chia cho các chi tộc Ít-ra-en theo lối bắt thăm do thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê con trai của Nun, và các lãnh đạo của mỗi chi tộc thực hiện tại Si-lô. Họ họp nhau trước mặt Chúa tại nơi cửa Lều Họp. Họ hoàn tất việc chia đất bằng phương thức ấy.

## 20

### *Các thành ẩn náu*

1 Sau đó Chúa phán với Giô-suê, <sup>2</sup> “Hãy báo dân Ít-ra-en chọn các thành đặc biệt để làm thành ẩn náu, như ta đã dặn Mô-se truyền lại cho con. <sup>3</sup> Nếu một người vô ý làm thiệt mạng người khác mà không chủ mưu thì người đó có thể chạy đến thành ẩn náu để trú ẩn. Kẻ vô tình giết người ấy sẽ được che chở khỏi thân nhân nạn nhân muốn báo thù.

<sup>4</sup> Khi kẻ giết người chạy đến một trong các thành này, thì phải dừng lại ở cửa thành và thuật lại sự việc cho các nhà lãnh đạo. Rồi người đó sẽ được phép vào thành và được cấp cho một chỗ trú thân. <sup>5</sup> Khi kẻ báo thù rượt đuổi đến thành đó, thì các nhà lãnh đạo trong thành không được giao người ấy cho họ, vì vụ giết người đó là vô ý, không có dự mưu. Từ trước hai bên vốn không có hiềm thù gì và người ấy cũng không cố tình giết nạn nhân. <sup>6</sup> Kẻ giết người phải ở trong thành đó cho đến khi tòa án phân xử, hoặc tới khi thầy tế lễ tối cao qua đời, thì kẻ giết người có thể trở về thành mình.”

<sup>7</sup> Vì thế dân Ít-ra-en chọn các thành sau đây làm thành ẩn náu: Kê-đét ở Ga-li-lê trong vùng núi Nép-ta-li; Sê-chem ở trong vùng núi Ép-ra-im; Ki-ri-át A-c-ba, cũng gọi là Hếp-rôn, trong vùng núi Giu-đa; <sup>8</sup> Bê-xe nằm về phía đông sông Giô-đanh gần Giê-ri-cô trong sa mạc thuộc đất Ru-bên; Ra-mốt trong Ghi-lê-át thuộc đất Gát; Gô-lan trong Ba-san thuộc đất Ma-na-xe.

<sup>9</sup> Người Ít-ra-en hoặc bất cứ ai sống giữa vòng họ, nếu vô tình giết ai sẽ được phép chạy đến một trong các thành ẩn náu này. Ở đó kẻ sát nhân sẽ không bị giết bởi kẻ báo thù, cho đến khi được xét xử.

## 21

### *Các thị trấn cấp cho người Lê-vi*

<sup>1</sup> Các trưởng gia đình của người Lê-vi đến nói chuyện với thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con trai của Nun và các trưởng gia đình của các chi tộc Ít-ra-en. <sup>2</sup> Các trưởng gia đình người Lê-vi nói với họ tại Si-lô trong đất Ca-na-an rằng, “Chính Chúa đã truyền cho Mô-se dặn các ông phải cấp cho chúng tôi các thị trấn để sinh sống và các đồng cỏ cho bầy súc vật của chúng tôi.” <sup>3</sup> Vậy người Ít-ra-en vâng theo lệnh của Chúa cấp cho người Lê-vi các thị trấn và đồng cỏ sau đây:

<sup>4</sup> Họ hàng Cô-hát là một phần của chi tộc Lê-vi. Một số người Lê-vi trong họ hàng Cô-hát thuộc gia đình A-rôn là thầy tế lễ. Họ hàng này được



cấp mười ba thị trấn trong lãnh thổ Giu-đa, Xi-mê-ôn và Bê-n-gia-min.

<sup>5</sup> Các họ hàng Cô-hát còn lại được cấp mười thị trấn trong lãnh thổ Ép-ra-im, Đan và phần nửa chi tộc Ma-na-xe về phía Tây.

<sup>6</sup> Người thuộc họ hàng Ghệt-sôn được cấp mười ba thành trong đất của Y-xa-ca, A-se, Nép-ta-li và phân nửa chi tộc Ma-na-xe về phía Đông trong vùng Ba-san.

<sup>7</sup> Họ hàng Mê-ra-rin được cấp mười hai thị trấn trong đất của Ru-bên, Gát và Xê-bu-lôn.

<sup>8</sup> Vậy dân Ít-ra-en cấp cho người Lê-vi các thị trấn vừa nói và các đồng cỏ chung quanh như Chúa đã truyền dặn Mô-se.

<sup>9</sup> Sau đây là tên các thị trấn lấy từ lãnh thổ Giu-đa và Xi-mê-ôn. <sup>10</sup> Các thị trấn chọn lựa đầu tiên được cấp cho họ hàng Cô-hát của người Lê-vi. <sup>11</sup> Họ được cấp cho thị trấn Ki-ri-át A-c-ba cũng còn gọi là Hếp-rôn và tất cả các đồng cỏ trong vùng núi Giu-đa. (A-c-ba là cha của A-nác.) <sup>12</sup> Nhưng các cánh đồng và thôn ấp quanh Ki-ri-át A-c-ba đã được cấp cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, <sup>13</sup> cho nên họ cấp thành Hếp-rôn và các đồng cỏ chung quanh cho con cháu A-rôn. (Hếp-rôn là một thành ẩn nấu.) Họ cũng được cấp các thị trấn Líp-na và các đồng cỏ chung quanh, <sup>14</sup> Gia-tia và các đồng cỏ chung quanh, Êt-tê-mô-a và các đồng cỏ chung quanh, <sup>15</sup> Hô-lôn và các đồng cỏ chung quanh, Đê-bia và các

đồng cỏ chung quanh, <sup>16</sup> A-in, Giút-ta và Bết-sê-mét cùng tất cả các đồng cỏ chung quanh. Người ta lấy chín thị trấn từ hai chi tộc để cấp cho họ.

<sup>17</sup> Họ cũng cấp cho con cháu A-rôn các thành sau đây thuộc chi tộc Bên-gia-min: Ghi-bê-ôn, Ghê-ba, <sup>18</sup> A-na-thốt, và Anh-môn. Họ được cấp bốn thị trấn này và các đồng cỏ chung quanh. <sup>19</sup> Như thế có tất cả mười ba thị trấn và các đồng cỏ chung quanh được cấp cho các thầy tế lễ thuộc họ hàng A-rôn.

<sup>20</sup> Các họ hàng khác của Cô-hát thuộc chi tộc Lê-vi được cấp phát các thị trấn sau đây lấy trong lãnh thổ Ép-ra-im: <sup>21</sup> Sê-chem trong vùng núi Ép-ra-im (Sê-chem là một thành ẩn náu), Ghê-xe, <sup>22</sup> Kíp-xa-im và Bết-hô-rôn. Tất cả bốn thị trấn và đồng cỏ.

<sup>23</sup> Chi tộc Đan cấp cho họ các thị trấn Ên-tê-ke, Ghi-bê-thốt, <sup>24</sup> A-gia-lôn và Gát-Rim-môn. Tất cả bốn thị trấn và đồng cỏ.

<sup>25</sup> Chi tộc Ma-na-xe phía tây cấp cho họ Ta-a-nác, Gát-Rim-môn và các đồng cỏ chung quanh hai thị trấn đó.

<sup>26</sup> Như thế người ta cấp cho các họ hàng còn lại của Cô-hát mười thị trấn vừa kể và các đồng cỏ chung quanh.

<sup>27</sup> Các họ hàng Ghệt-sôn thuộc chi tộc Lê-vi được cấp các thị trấn sau đây:

Chi tộc Ma-na-xe phía đông nhường cho họ Gô-lan trong miền Ba-san, đó là một thành ẩn náu, và Bê-ết-ta-ra và các đồng cỏ chung quanh hai thị trấn đó.

<sup>28</sup> Chi tộc Y-xa-ca cấp cho họ Ki-si-ôn, Đa-bê-rát, <sup>29</sup> Giạt-mút, và Ên-Ga-nin và các đồng cỏ quanh bốn thị trấn đó.

<sup>30</sup> Chi tộc A-se cấp cho họ Mi-sanh, Áp-đôn, <sup>31</sup> Hên-cát và Rê-hốp và các đồng cỏ quanh bốn thị trấn đó.

<sup>32</sup> Chi tộc Nép-ta-li cấp cho họ Kê-đét thuộc Ga-li-lê (Kê-đét là thành ẩn náu), Ham-mốt Đô-rơ, và Cạc-tan và các đồng cỏ chung quanh ba thị trấn đó.

<sup>33</sup> Như thế các họ hàng Ghệt-sôn được cấp mười ba thị trấn và các đồng cỏ chung quanh.

<sup>34</sup> Họ hàng Mê-ra-rin, tức các họ hàng còn lại của chi tộc Lê-vi, được cấp các thị trấn sau đây: Chi tộc Xê-bu-lôn nhường cho họ Giốc-nê-am, Cạc-ta, <sup>35</sup> Đim-na và Na-ha-lan và các đồng cỏ chung quanh bốn thị trấn ấy. <sup>36</sup> Chi tộc Ru-bên nhường cho họ Bê-xe, Gia-hát, <sup>37</sup> Kê-đê-mốt, và Mê-pha-át cùng với các đồng cỏ quanh bốn thị trấn ấy. <sup>38</sup> Chi tộc Gát nhường cho họ Ra-mốt trong Ghi-lê-át (Ra-mốt là thành ẩn náu), Ma-ha-na-im, <sup>39</sup> Hết-bôn và Gia-se cùng các đồng cỏ chung quanh bốn thị trấn ấy.

<sup>40</sup> Như vậy tổng cộng là mười hai thị trấn được cấp cho họ hàng Mê-ra-ri.

<sup>41</sup> Tất cả là bốn mươi tám thị trấn và đồng cỏ trong Ít-ra-en được cấp cho người Lê-vi. <sup>42</sup> Mỗi thị trấn đều có đồng cỏ bao quanh.

<sup>43</sup> Chúa ban cho dân chúng đất mà Ngài hứa cùng tổ tiên họ là như vậy. Dân chúng nhận lấy đất và định cư tại đó. <sup>44</sup> Ngài ban cho họ

thái bình với các dân ở cả bốn phía như Ngài đã hứa cùng tổ tiên họ. Không có kẻ thù nào đánh thắng họ nổi; Chúa đã trao các kẻ thù vào tay họ. <sup>45</sup> Ngài giữ tất cả mọi lời hứa cùng dân Ít-ra-en; mọi lời hứa đều thành tựu.

## 22

### *Ba chi tộc trở về quê quán*

<sup>1</sup> Giô-suê gọi tất cả người Ru-bên, người Gát và người Ma-na-xe phía đông lại, <sup>2</sup> bảo họ rằng, “Các anh đã làm mọi điều Mô-se, tôi tớ Chúa dặn bảo. Các anh cũng đã làm theo mọi điều tôi căn dặn. <sup>3</sup> Lâu nay, các anh đã yểm trợ những người Ít-ra-en khác. Các anh cũng đã cẩn thận vâng theo mọi điều mà Chúa, là Thượng Đế của các anh, truyền bảo. <sup>4</sup> Chúa là Thượng Đế đã ban hòa bình cho các anh em khác như Ngài đã hứa, nên bây giờ các anh có thể trở về nhà mình, về với sản nghiệp mà Mô-se, tôi tớ Chúa, đã cấp cho các anh phía đông sông Giô-đanh. <sup>5</sup> Nhưng các anh phải thận trọng vâng theo những lời dạy bảo và luật lệ mà Mô-se, tôi tớ Chúa, đã truyền cho: Tức là phải yêu mến Chúa, Thượng Đế của các anh, vâng theo lời Ngài truyền dặn, luôn luôn đi theo Ngài và hết lòng phục vụ Ngài.”

<sup>6</sup> Rồi Giô-suê chia tay tạm biệt, còn họ thì lên đường trở về quê quán. <sup>7</sup> Mô-se đã cấp đất vùng Ba-san cho chi tộc Ma-na-xe phía đông còn Giô-suê thì cấp đất phía tây sông Giô-đanh cho chi tộc Ma-na-xe phía tây. Ngoài ra khi Giô-suê cho họ trở về đất đai thì ông chúc phước cho họ.

<sup>8</sup> Ông bảo, “Anh em hãy trở về với gia đình và sản nghiệp mình. Anh em có đồng gia súc, nhiều đồ bạc, vàng, đồng, sắt và vô số áo quần đẹp.

Ngoài ra anh em cũng đã chiếm được nhiều tài sản của kẻ thù, nên hãy nhớ san sẻ những của đó với nhau.”

<sup>9</sup> Các người thuộc chi tộc Ru-bên, Gát và Ma-na-xe phía đông liền từ giã các người Ít-ra-en khác ở Si-lô thuộc Ca-na-an và trở về Ghi-lê-át. Đó là phần đất của họ do Mô-se cấp cho theo như Chúa đã truyền dặn.

<sup>10</sup> Người Ru-bên, Gát và Ma-na-xe phía đông đi đến Ghê-li-lốt, gần sông Giô-đanh trong đất Ca-na-an và lập một bàn thờ thật đẹp tại đó. <sup>11</sup> Các chi tộc Ít-ra-en khác đang còn ở tại Si-lô nghe nói về đền thờ này, mà ba chi tộc đã lập tại ranh giới Ca-na-an ở Ghê-li-lô, gần sông Giô-đanh bên phía dân Ít-ra-en. <sup>12</sup> Toàn dân Ít-ra-en liền nổi giận. Họ họp nhau lại định đánh ba chi tộc ấy.

<sup>13</sup> Người Ít-ra-en sai Phi-nê-ha, con của Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, đến Ghi-lê-át hỏi người Ru-bên, người Gát và Ma-na-xe phía đông. <sup>14</sup> Mười tộc trưởng, đại diện mười chi tộc đang ở Si-lô, cũng được phái đến đó. Mỗi người này là trưởng dòng họ của Ít-ra-en.

<sup>15</sup> Các tộc trưởng đến Ghi-lê-át hỏi người Ru-bên, người Gát và Ma-na-xe phía đông như sau:

<sup>16</sup> “Toàn dân Ít-ra-en hỏi họ: Tại sao các anh tự ý xây bàn thờ cho mình, phản nghịch lại Thượng Đế của Ít-ra-en? Các anh thừa biết rằng làm vậy là vi phạm luật của Ngài rồi. <sup>17</sup> Vụ Phê-ô đã

không cảnh cáo các anh sao? Cho đến hôm nay, chúng ta vẫn còn lãnh hậu quả của tội lỗi đó. Thượng Đế đã trừng phạt khiến nhiều người Ít-ra-en bị đau ốm. <sup>18</sup> Vậy mà bây giờ các anh còn dám phản nghịch Chúa, không chịu theo Ngài sao? Nếu các anh nghịch lại Chúa hôm nay, thì ngày mai chắc chắn Chúa sẽ nổi giận cùng cả Ít-ra-en đó.

<sup>19</sup> Nếu đất của các anh không sạch thì dời qua ở trong đất của chúng tôi nơi có Lều của Chúa ngự. Chúng tôi bằng lòng chia đất với các anh, nhưng chớ có phản nghịch Chúa bằng cách dựng một đền thờ khác cho Chúa, Thượng Đế của chúng ta.

<sup>20</sup> Vụ A-can, con trai Xê-ra, không vâng phục lệnh truyền về các vật phải tiêu diệt, các anh còn nhớ không? Chỉ một người phạm luật Chúa mà cả dân Ít-ra-en bị trừng phạt. A-can chết vì tội của hắn đã đành, mà nhiều người khác cũng bị chết lây nữa.”

<sup>21</sup> Các người Ru-bên, Gát và Ma-na-xe phía đông phân trần rằng, <sup>22</sup> “Chúa là Thượng Đế của chúng ta\*! Chúa là Thượng Đế của chúng ta! Ngài biết và chúng tôi muốn các anh cũng biết nữa. Nếu chúng tôi làm bậy, các anh có thể giết chúng tôi. <sup>23</sup> Nếu chúng tôi xây bàn thờ này để quay mặt khỏi Thượng Đế, hay dâng của lễ thiêu trên đó, thì nguyện Chúa phạt chúng tôi!

---

\* **22:22:** Chúa là Thượng Đế của chúng ta Hay “Gia-vê là Thượng Đế thật.” Nguyên văn Hê-bơ-rơ, “Ên Ê-lô-him Gia-vê!”

<sup>24</sup> Đó không phải là mục đích của chúng tôi khi xây bàn thờ này. Chúng tôi chỉ sợ rằng ngày nào đó trong tương lai, con cháu các anh không còn nhìn nhận rằng chúng tôi thuộc về quốc gia này nữa. Chúng rất có thể bảo con cháu chúng tôi, ‘Các anh không thể thờ phụng Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en. <sup>25</sup> Chúa đã dùng sông Giô-đanh làm ranh giới để phân cách chúng ta với những người Ru-bên và Gát. Vì thế các anh không thể thờ phụng Chúa!’ Cho nên chúng tôi sợ rằng con cháu các anh sẽ ngăn cản không cho con cháu chúng tôi thờ phụng Chúa.

<sup>26</sup> Vì thế mà chúng tôi dựng bàn thờ này, không phải để dâng của lễ thiêu hay các của lễ hi sinh khác đâu. <sup>27</sup> Thật ra thì bàn thờ này chỉ để làm bằng chứng giữa các anh và chúng tôi cùng con cháu chúng tôi sẽ sinh ra sau này, để chúng tôi được phép thờ phụng Chúa bằng của lễ thiêu, của lễ ngũ cốc, và của lễ thân hữu. Và cũng để cho con cháu các anh không thể bảo con cháu chúng tôi rằng, ‘Các anh không có phần gì trong Chúa cả.’ <sup>28</sup> Trong tương lai nếu con cháu quý vị nói như thế thì con cháu chúng tôi có thể nói rằng, ‘Hãy nhìn bàn thờ mà tổ tiên chúng tôi đã xây. Giống y như bàn thờ của Chúa, nhưng không phải dùng để dâng sinh tế mà chỉ để chứng minh rằng chúng tôi là một phần của Ít-ra-en.’

<sup>29</sup> Thật tình, chúng tôi không có ý chống nghịch Chúa hay lìa bỏ Ngài bằng cách xây bàn

thờ để dâng của lễ thiêu, của lễ ngũ cốc hay các của lễ hi sinh khác. Chúng tôi chỉ biết có một bàn thờ thật duy nhất cho Chúa, Thượng Đế của chúng tôi, ở trước cửa Lều Thánh mà thôi.”

<sup>30</sup> Khi Phi-nê-ha, thầy tế lễ và mười người lãnh đạo kia nghe người Ru-bên, người Gát và chi tộc Ma-na-xe miền đông giải thích như thế thì họ ngó giận. <sup>31</sup> Phi-nê-ha, con trai thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, bảo, “Bây giờ tôi biết rằng Chúa có ở với chúng tôi và rằng các anh đã tránh, không để Chúa trừng phạt dân Ít-ra-en.”

<sup>32</sup> Rồi Phi-nê-ha và những người lãnh đạo từ giã người Ru-bên, người Gát ở Ghi-lê-át, trở về Ca-na-an thuật lại cho dân Ít-ra-en biết rõ câu chuyện. <sup>33</sup> Mọi người đều hài lòng và cảm tạ Thượng Đế. Họ liền bỏ ý định đánh người Ru-bên, người Gát hoặc tàn phá vùng đất đai đó.

<sup>34</sup> Vì thế người Ru-bên và người Gát đặt tên bàn thờ là Bằng Chứng Chúng Ta Tin Chúa Là Thượng Đế.

## 23

### *Lời từ biệt của Giô-suê*

<sup>1</sup> Chúa ban cho dân Ít-ra-en hòa bình, khỏi bị kẻ thù từ cả bốn phía. Lúc Giô-suê đã già, <sup>2</sup> ông triệu tập các lãnh đạo lớn tuổi, các trưởng gia đình, các quan án và các quan chức trong Ít-ra-en, bảo rằng, “Tôi nay đã già rồi. <sup>3</sup> Các anh em đã thấy điều Chúa từng làm đối với kẻ thù, để giúp chúng ta. Chúa, Thượng Đế anh em, là



Đấng đã chiến đấu cho anh em. <sup>4</sup> Nên nhớ rằng Chúa đã hứa cấp cho anh em dải đất nằm giữa sông Giô-đanh và Địa-trung-Hải về phía tây. Đó là đất của những dân tộc mà Ngài đã đuổi đi. <sup>5</sup> Chúa, Thượng Đế của anh em, sẽ đánh đuổi các dân tộc còn lại, đang sống ở trong vùng trước mặt anh em, rồi anh em sẽ thừa hưởng xứ ấy, như Ngài đã hứa.

<sup>6</sup> Hãy mạnh bạo lên. Anh em phải cẩn thận vâng theo mọi điều trong Sách Giáo Huấn của Mô-se. Hãy làm đúng theo lời dạy trong đó. <sup>7</sup> Đừng kết thân với các dân không phải Ít-ra-en đang sống giữa anh em. Đừng nhắc đến tên các thần của họ và cũng chớ bắt ai thề nhân danh các thần đó nữa. Đừng phục vụ hay thờ phụng chúng. <sup>8</sup> Trái lại anh em phải theo Chúa, là Thượng Đế anh em, như đã làm từ trước đến nay.

<sup>9</sup> Chúa đã đánh đuổi nhiều dân tộc lớn và hùng mạnh trước anh em, nên không có một dân tộc nào chống lại anh em được. <sup>10</sup> Nhờ Ngài hỗ trợ, một người Ít-ra-en đánh đuổi một ngàn người vì Chúa là Thượng Đế anh em, chiến đấu cho anh em như Ngài đã hứa. <sup>11</sup> Nên anh em phải cẩn thận yêu mến Chúa là Thượng Đế.

<sup>12</sup> Nếu anh em quay khỏi con đường của Chúa mà kết thân với các dân này là dân không thuộc về Ít-ra-en và cưới gả với chúng, <sup>13</sup> thì anh em phải biết chắc rằng, Chúa là Thượng Đế anh em, sẽ không còn giúp anh em đánh thắng kẻ thù nữa. Chúng sẽ như cái bẫy, như roi quất vào

lưng, như gai đâm vào mắt anh em, và rồi sẽ không có một ai trong anh em còn sống sót trong mảnh đất màu mỡ này mà Chúa là Thượng Đế đã ban cho anh em.

<sup>14</sup> Giờ qua đời của tôi gần đến. Anh em biết và tin rõ ràng rằng Chúa đã làm những việc lớn cho anh em. Anh em cũng thấy rằng không có một lời nào Ngài hứa mà chẳng thực hiện. <sup>15</sup> Tất cả mọi lời mà Chúa là Thượng Đế đã hứa đều đã thành tựu, do đó các lời hứa khác của Ngài cũng sẽ thành tựu. Ngài nói trước rằng nếu anh em trở nên gian ác thì Ngài sẽ hủy diệt anh em khỏi miếng đất màu mỡ này mà Ngài đã ban cho anh em. <sup>16</sup> Những điều đó sẽ xảy đến, nếu anh em không giữ giao ước với Chúa là Thượng Đế của mình. Nếu anh em thờ phụng và phục vụ các thần khác thì Chúa sẽ nổi giận với anh em. Rồi sẽ không một ai trong anh em còn sống sót trên mảnh đất màu mỡ này mà Ngài đã ban cho.”

## 24

<sup>1</sup> Giô-suê tập họp tất cả các chi tộc Ít-ra-en lại tại Sê-chem. Ông gọi các vị lãnh đạo lớn tuổi, các trưởng gia đình, các quan án, các chức viên Ít-ra-en đứng trước mặt Chúa.

<sup>2</sup> Rồi Giô-suê nói với toàn thể dân chúng, “Hãy nghe điều Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en phán bảo: Trước đây tổ tiên các anh em sống bên kia bờ sông Ơ-phơ-rát. Thê-ra, cha của Áp-ra-ham và Na-ho, thờ các thần khác. <sup>3</sup> Nhưng ta, Thượng Đế, đưa dẫn tổ phụ các anh em là Áp-ra-ham từ

bờ sông bên kia đến xứ Ca-na-an. Ta ban cho người vô số con cái trong đó có Y-sác. <sup>4</sup> Ta ban cho Y-sác hai con trai là Gia-cốp và Ê-sau. Ta ban cho Ê-sau vùng đất quanh các núi Ê-đôm, nhưng Gia-cốp và các con trai người đi xuống Ai-cập.

<sup>5</sup> Ta sai Mô-se và A-rôn đến Ai-cập là nơi ta giáng các đại nạn trên người Ai-cập. Sau đó ta mang các anh em ra. <sup>6</sup> Khi ta mang tổ tiên các anh em ra khỏi Ai-cập, họ đi đến Hồng hải, nhưng người Ai-cập dùng lính cỡi ngựa và quân xa đuổi theo. <sup>7</sup> Tổ tiên các anh em kêu cầu cùng Chúa, nên Ngài giáng một màn đen kịt, ngăn cách các anh em và người Ai-cập rồi cho biển vùi lấp chúng. Chính mắt các anh em đã thấy điều ta làm cho đạo quân Ai-cập.

Sau đó các anh em sống trong sa mạc một thời gian khá lâu. <sup>8</sup> Rồi ta đưa các anh em đến xứ dân A-mô-rít, phía đông sông Giô-đanh. Chúng tấn công các anh em, nhưng ta trao chúng vào tay các anh em. Ta diệt chúng trước mặt các anh em, rồi các anh em chiếm xứ đó.

<sup>9</sup> Nhưng vua Mô-áp là Ba-lác, con Xíp-bô, chuẩn bị đánh người Ít-ra-en. Vua sai Ba-la-am, con trai Bê-ô đến nguyện rủa các anh em, <sup>10</sup> nhưng ta không nghe Ba-la-am. Vì vậy, thay cho nguyện rủa, người đã chúc lành cho các anh em. Ta giải cứu và mang các anh em ra khỏi mãnh lực của người.

<sup>11</sup> Sau đó các anh em băng qua sông Giô-đanh đến Giê-ri-cô. Người Giê-ri-cô đánh các anh em.

Ngoài ra các dân A-mô-rít, Phê-ri-xít, Ca-na-an, Hê-tít, Ghi-rê-ga-sít, Hê-vít và Giê-bu-xít cũng tấn công các anh em. Nhưng ta trao chúng vào tay các anh em. <sup>12</sup> Ta giáng sự kinh hoàng đi trước các anh em để đánh đuổi hai vua A-mô-rít\*. Các anh em chiếm được xứ mà không cần dùng đến cung tên hay gươm giáo.

<sup>13</sup> Ta cấp cho các anh em đất mà các anh em không có bỏ sức khai khẩn. Ta ban cho các anh em thành trì mà các anh em không phải xây. Nay các anh em sống trong đất đai và các thành trì đó, hưởng hoa lợi từ các vườn nho và các cây ô-liu mà các anh em không phải trồng.”

<sup>14</sup> Rồi Giô-suê dặn dân chúng, “Vậy bây giờ hãy kính sợ Chúa và hết lòng phục vụ Ngài. Hãy ném bỏ các thần mà tổ tiên các anh em đã thờ phụng bên kia sông Ơ-phơ-rát và tại Ai-cập. Chỉ nên phục vụ Chúa mà thôi.

<sup>15</sup> Nhưng nếu các anh em không muốn phục vụ Chúa, thì hôm nay cứ chọn ai mà mình muốn phục vụ. Các anh em muốn thờ các thần mà tổ tiên mình thờ khi còn cư ngụ bên kia bờ sông Ơ-phơ-rát, hay các thần của dân A-mô-rít trong xứ này cũng được. Nhưng về phần tôi và gia đình tôi thì sẽ phục vụ Thượng Đế.”

<sup>16</sup> Dân chúng đáp, “Chúng tôi sẽ không bao giờ bỏ Chúa để đi thờ các thần khác! <sup>17</sup> Vì chính Chúa, Thượng Đế của chúng tôi, đã mang tổ tiên

---

\* **24:12:** đánh đuổi hai vua A-mô-rít Nguyên bản Hê-bơ-rơ ở đây hơi khó hiểu. Có thể nói đến các biến cố mô tả trong Dân 21:21-35 và Phục 2:24-3:10.

chúng tôi ra khỏi Ai-cập. Chúng tôi đã từng làm nô lệ trong xứ đó, nhưng Chúa đã làm các việc lớn lao cho chúng tôi tại xứ đó. Ngài mang chúng tôi và bảo vệ chúng tôi, đang khi chúng tôi băng qua các xứ khác. <sup>18</sup> Rồi Ngài đánh đuổi những dân tộc sống trong các xứ đó, luôn cả dân A-mô-rit. Do đó chúng tôi sẽ phục vụ Chúa vì Ngài là Thượng Đế của chúng tôi.”

<sup>19</sup> Sau đó Giô-suê bảo, “Các anh em không phục vụ Chúa nổi đâu, vì Ngài là Đấng thánh và là Thượng Đế ganh tị. Nếu các anh em chống nghịch Ngài và phạm tội, Ngài sẽ không tha thứ cho các anh em. <sup>20</sup> Nếu các anh em lìa bỏ Chúa mà phục vụ các thần khác, thì Ngài sẽ giáng tai họa trên các anh em. Chúa vốn nhân từ với các anh em nhưng nếu các anh em chống nghịch Ngài, Ngài sẽ tiêu diệt các anh em đó.”

<sup>21</sup> Nhưng dân chúng quả quyết với Giô-suê, “Không! Chúng tôi muốn phục vụ Chúa.”

<sup>22</sup> Giô-suê tiếp, “Các anh em hãy tự chứng tỏ rằng các anh em đã chọn con đường phục vụ Thượng Đế.”

Dân chúng đáp, “Vâng, chúng tôi bằng lòng chứng tỏ điều đó.”

<sup>23</sup> Đoạn Giô-suê khuyên, “Vậy bây giờ hãy ném bỏ các thần mà các anh em đang giữ đi! Hãy hết lòng yêu mến Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en!”

<sup>24</sup> Dân chúng thưa cùng Giô-suê, “Chúng tôi sẽ phục vụ Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en. Chúng tôi sẽ vâng lời một mình Ngài mà thôi.”

25 Ngày đó Giô-suê lập ước với dân chúng tại Sê-chem. Ông đặt ra các luật lệ và qui tắc cho họ theo. 26 Giô-suê ghi các điều đó vào Sách Luật của Thượng Đế. Rồi ông dựng một tảng đá lớn dưới cây sồi gần Lều Thánh của Chúa.

27 Giô-suê nói cùng toàn thể dân chúng, “Hãy xem tảng đá này! Nó sẽ nhắc nhở điều chúng ta làm hôm nay. Chính tại đây, ngày hôm nay Chúa phán với chúng ta. Tảng đá này sẽ nhắc nhở về những hậu quả xấu để các anh em đừng chống nghịch Thượng Đế của mình.”

### *Giô-suê qua đời*

28 Rồi Giô-suê cho dân chúng đi về miền đất của họ.

29 Sau đó Giô-suê qua đời, hưởng thọ một trăm mười tuổi. 30 Người ta chôn ông trong miếng đất ông ở Thim-nát Sê-ra thuộc miền núi Ép-ra-im, nằm về phía bắc núi Ga-át.

31 Dân Ít-ra-en phục vụ Chúa suốt đời Giô-suê và suốt đời các lãnh đạo lớn tuổi còn sống sau Giô-suê, là những người đã chứng kiến những điều Chúa làm cho Ít-ra-en.

### *Hài cốt Giô-xép được mang về quê quán*

32 Khi dân Ít-ra-en rời Ai-cập, họ mang theo hài cốt của Giô-xép. Họ chôn cất các hài cốt này ở Sê-chem trong đất mà Gia-cốp đã mua với giá một trăm miếng bạc từ con cháu Ha-mô. Ha-mô là cha Sê-chem. Đất này hiện nay thuộc về con cháu Giô-xép.

<sup>33</sup> Ê-lê-a-sa, con trai A-rôn cũng qua đòì và đượ chôn cất ở Ghi-bê-a trong vùng núi Ép-ra-im, là miền đượ cấp cho Phi-nê-ha, con trai Ê-lê-a-sa.

**Thánh Kinh Bản Phổ thông**  
**Easy Reading Version of the Holy Bible in Vietnamese**  
**Verson de lecture facile de la Sainte Bible en**  
**vietnamien**

copyright © 2002, 2011 World Bible Translation Center

Language: Việt (Vietnamese)

Translation by: World Bible Translation Center

Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 Giữ bản quyền Phép trích dùng Văn kiện mang tác quyền này có thể được trích dùng đến 1.000 câu mà không cần xin phép. Tuy nhiên phần trích không được gồm nguyên một sách hay quá 50% của phần văn kiện được trích. Khi trích dùng xin nhớ ghi câu sau đây nơi tựa hay trang dành cho tác quyền: Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Do Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 sử dụng do phép của Cơ Quan nói trên. Khi trích Bản Phổ thông vào các mục đích không có tính cách thương mại như chương trình trong nhà thờ, bích chương, bản phim để chiếu lên màn ảnh hay các phương tiện tương tự thì không cần phải ghi toàn thể phần ghi chú tác quyền nhưng phải ghi chữ tắt (BPT) ở cuối mỗi câu trích. Nếu các câu trích hay các trang in lại nhiều hơn 1.000 câu hay hơn 50% của sách được trích, hoặc nếu cần xin phép khác phải liên lạc với Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới để được chấp thuận bằng văn thư chính thức của Cơ Quan. Địa chỉ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới P.O. Box 820648, Fort Worth, Texas 76182 Điện thư: [bibles@wbtc.org](mailto:bibles@wbtc.org) Mạng lưới: [www.wbtc.org](http://www.wbtc.org) Truy cập miễn phí Truy cập miễn phí các bản Thánh Kinh và Tân Ước của Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế giới qua: [www.wbtc.org](http://www.wbtc.org)

2013-10-29

---

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 22 Feb 2024 from source files dated 31 Aug 2023

b183ddf1-d374-57ee-a27b-1546141bc5ab